



BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN

THÔNG TIN

**XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**

MỖI THÁNG 2 KỶ

22

Tháng 11 - 2018

BỘ TRƯỞNG PHẠM HỒNG HÀ CHÚC MỪNG NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG XÂY DỰNG SỐ 1

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2018



Bộ trưởng Phạm Hồng Hà phát biểu tại buổi Lễ



Bộ trưởng Phạm Hồng Hà trao tặng Cờ thi đua 2018 cho nhà trường

THÔNG TIN
**XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**

THÔNG TIN CỦA BỘ XÂY DỰNG
MỖI THÁNG 2 KỶ

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT HÀNH
NĂM THỨ MƯỜI CHÍN

22

SỐ 22 - 11/2018



TRUNG TÂM THÔNG TIN

TRỤ SỞ: 37 LÊ ĐẠI HÀNH - HÀ NỘI

TEL : (04) 38.215.137

(04) 38.215.138

FAX : (04) 39.741.709

Email: ttth@moc.gov.vn

GIẤY PHÉP SỐ: 595 / BTT

CẤP NGÀY 21 - 9 - 1998

MỤC LỤC

Văn bản quản lý

Văn bản các cơ quan TW

- Thủ tướng Chính phủ phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cảng hàng không quốc tế Long Thành 5
- Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Hồ Núi Cốc, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2030 7

Văn bản của địa phương

- UBND thành phố Hồ Chí Minh ban hành giá cho thuê nhà ở công vụ do thành phố Hồ Chí Minh quản lý 9
- UBND thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn thành phố 10
- UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định về tiêu chí lựa chọn đối tượng mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách trên địa bàn thành phố 13

CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁT HÀNH

ĐỖ HỮU LỰC

Phó giám đốc Trung tâm

Thông tin

Ban biên tập:

CN. BẠCH MINH TUẤN
(**Trưởng ban**)

CN. ĐỖ THỊ KIM NHẬN
CN. NGUYỄN THỊ LỆ MINH
CN. TRẦN ĐÌNH HÀ
CN. NGUYỄN THỊ MAI ANH
CN. NINH HOÀNG HẠNH

Khoa học công nghệ xây dựng

- Hội nghị thẩm định Đề án đề nghị công nhận thành phố Phủ Lý là đô thị loại II 15
- Thẩm định Đề án đề nghị công nhận thị xã Hồng Ngự là đô thị loại III, trực thuộc tỉnh Đồng Tháp 16
- Hội nghị thẩm định Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Điện Biên đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 18
- Hội thảo khoa học: "Nghiên cứu thiết kế mẫu nhà ở đô thị và nông thôn phù hợp các vùng miền toàn quốc" 21
- Hội thảo "Đề án nghiên cứu phát triển vật liệu xây dựng phục vụ xây dựng các công trình ven biển và hải đảo đến năm 2025" 22
- Cải thiện tính bền nứt của bê tông 24
- Bê tông xuyên sáng - vật liệu trang trí lý tưởng 25
- Lợi ích kinh tế của việc ứng dụng các công nghệ cải tiến trong lĩnh vực xây dựng 27

Thông tin

- Bộ Xây dựng hưởng ứng ngày Pháp luật Việt Nam năm 2018 30
- Cuộc họp định kỳ lần thứ 12 về Hợp tác kỹ thuật trong lĩnh vực thoát nước và xử lý nước thải giữa Bộ Xây dựng và Bộ MLIT Nhật Bản 32
- Hội thảo Việt - Nhật về quản lý nước mưa và chống ngập đô thị 34
- Bộ trưởng Phạm Hồng Hà chúc mừng ngày Nhà giáo Việt Nam tại Trường Cao đẳng Xây dựng số 1 36
- Hội thảo "Không gian công cộng hướng đến đô thị tăng trưởng xanh và phát triển bền vững" 37
- Khai mạc Triển lãm VIETBUILD Hà Nội lần thứ ba năm 2018 tại Hà Nội 39
- Trung Quốc giải quyết vấn đề khó khăn trong đỗ xe tại đô thị 41
- Giới thiệu về chế độ đảm bảo nhà ở của nước Anh 43

VĂN BẢN CỦA CÁC CƠ QUAN TW

Thủ tướng Chính phủ phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cảng hàng không quốc tế Long Thành

Ngày 06 tháng 11 năm 2018, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1487/QĐ-TTg phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cảng hàng không quốc tế Long Thành.

Mục tiêu của dự án: Thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để có mặt bằng "sạch" giao chủ đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Cảng hàng không quốc tế Long Thành đúng tiến độ.

Nhiệm vụ của Dự án: Thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bàn giao mặt bằng để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng cảng hàng không quốc tế Long Thành; đào tạo nghề, giải quyết việc làm, ổn định cuộc sống người dân; điều chỉnh địa giới hành chính các xã trong vùng Dự án; giải quyết khiếu nại, tố cáo của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong quá trình thực hiện Dự án.

Phạm vi thực hiện: Thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên các phần diện tích thuộc địa bàn huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai:

- + Đất xây dựng Cảng hàng không: 5.000 ha.
- + Đất xây dựng 02 khu tái định cư: 364,21 ha, gồm: Khu dân cư, tái định cư Lộc An - Bình Sơn: 282,35 ha; Một phần Phân khu III Khu dân cư, tái định cư Bình Sơn: 81,86 ha.

Giá trị tổng mức đầu tư: 22.856 tỷ đồng, trong đó:

- + Xây dựng hạ tầng các khu tái định cư: 4.189 tỷ đồng; Tái lập hạ tầng ngoài ranh giới cảng hàng không: 479 tỷ đồng; Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: 17.855 tỷ đồng;

- + Đào tạo nghề, giải quyết việc làm, ổn định

cuộc sống người dân: 306 tỷ đồng.

- + Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án 27 tỷ đồng.

Trách nhiệm của UBND tỉnh Đồng Nai

- Tiếp thu ý kiến của các Thành viên Hội đồng thẩm định nhà nước và Báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án của Hội đồng thẩm định nhà nước trong quá trình triển khai thực hiện;

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật trong việc tổ chức triển khai thực hiện Dự án theo đúng các Nghị quyết của Quốc hội: Số 94/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015, số 38/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017 và số 53/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 và các chỉ đạo có liên quan của Thủ tướng Chính phủ;

- Tuân thủ đầy đủ các quy trình, thủ tục đầu tư; quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức chi phí đầu tư. Chỉ đạo các đơn vị liên quan trong Tỉnh thực hiện Dự án đúng tiến độ bàn giao mặt bằng đầu tư xây dựng Cảng hàng không quốc tế Long Thành; phối hợp với chủ đầu tư Dự án Đầu tư xây dựng cảng Hàng không quốc tế Long Thành (Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam-ACV) trong công tác giải phóng mặt bằng, bàn giao đất sạch để tổ chức triển khai Dự án, đồng thời phối hợp trong việc quản lý, sử dụng quỹ đất của Dự án khi chưa được sử dụng đảm bảo hiệu quả;

- Quản lý chặt chẽ chi phí đầu tư Dự án, bảo đảm việc sử dụng nguồn vốn đầu tư tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định;

- Chịu trách nhiệm trong việc tổ chức thanh tra, kiểm tra theo quy định, đảm bảo Dự án

được thực hiện đúng quy định của pháp luật, tránh tiêu cực, thất thoát, tham nhũng, lãng phí;

- Đối với dự án thành phần thu hồi đất, đền bù, tái định cư:

+ Rà soát các số liệu điều tra, khảo sát, chính sách áp dụng, chi phí thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án bảo đảm chính xác, khách quan, công khai, minh bạch và công bằng giữa tổ chức với hộ gia đình, cá nhân theo đúng các quy định hiện hành.

+ Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch thu hồi đất, bồi thường; hỗ trợ, tái định cư bảo đảm công khai, minh bạch, ổn định cuộc sống của người dân, hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có đất bị thu hồi.

+ Quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả, tránh việc tái lấn chiếm quỹ đất đã được thu hồi nhưng chưa xây dựng cơ sở hạ tầng của Cảng hàng không quốc tế Long Thành, có trách nhiệm giao lại đất theo tiến độ triển khai Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành; ưu tiên cho thuê đất đối với các hộ gia đình, cá nhân có đất nông nghiệp bị thu hồi;

- Đối với các dự án thành phần xây dựng hạ tầng khu tái định cư, tái lập hạ tầng ngoài ranh giới cảng hàng không:

+ Quy hoạch, thiết kế các lô đất nền của khu tái định cư, suất tái định cư tối thiểu phù hợp với nhu cầu và khả năng chi trả của người dân có đất bị thu hồi theo đúng chỉ đạo tại các Nghị quyết của Quốc hội, Khung chính sách về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án.

+ Rà soát, hoàn thiện các quy hoạch có liên quan đến các dự án bảo đảm sự thống nhất, phù hợp với quy định; tổ chức thực hiện các bước tiếp theo các dự án theo đúng trình tự pháp luật quy định; bảo đảm tính kết nối và đồng bộ về hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội của các dự án, ổn định cuộc sống, hoạt động sản xuất, kinh doanh của cộng đồng nhân dân trong khu vực.

- Về đào tạo nghề, giải quyết việc làm, ổn

định đời sống người dân: Chịu trách nhiệm xây dựng và thực hiện Đề án giải quyết việc làm và tổ chức lại cuộc sống của người dân thuộc diện di dời, giải tỏa; bảo đảm chế độ chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, chuyển đổi nghề nghiệp, giải quyết việc làm, ổn định cuộc sống nhân dân trong khu vực;

- Xây dựng, trình phê duyệt Đề án điều chỉnh địa giới hành chính các xã trong khu vực Dự án và tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định pháp luật hiện hành;

Trách nhiệm của các Bộ, ngành Trung ương

- Các Bộ: Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp và hướng dẫn UBND tỉnh Đồng Nai trong quá trình thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án.

- Bộ Xây dựng phối hợp và hướng dẫn UBND tỉnh Đồng Nai trong quá trình thực hiện các quy hoạch, đầu tư xây dựng các khu tái định cư, tái lập hạ tầng ngoài ranh giới cảng hàng không.

- Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội phối hợp và hướng dẫn UBND tỉnh Đồng Nai trong quá trình xây dựng và thực hiện Đề án giải quyết việc làm và tổ chức lại cuộc sống của người dân thuộc diện di dời, giải tỏa.

- Bộ Quốc phòng, Bộ Công an phối hợp và hướng dẫn UBND tỉnh Đồng Nai trong việc bảo đảm quốc phòng, an ninh trật tự trong quá trình thực hiện Dự án.

- Bộ Nội vụ phối hợp và hướng dẫn Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai trong quá trình xây dựng và thực hiện Đề án điều chỉnh địa giới hành chính các xã trong khu vực Dự án và việc sắp xếp bộ máy chính quyền các xã chịu ảnh hưởng của Dự án theo đúng quy định pháp luật.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)

Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Hồ Núi Cốc, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2030

Ngày 15 tháng 11 năm 2018, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1577/QĐ-TTg phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Hồ Núi Cốc, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2030.

1. Phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch thuộc địa bàn các xã: Phúc Xuân, Phúc Trìu và Tân Cương thuộc thành phố Thái Nguyên, các xã: Tân Thái, Bình Thuận, Lục Ba, Vạn Thọ, Quân Chu và thị trấn Quân Chu thuộc huyện Đại Từ, xã Phúc Tân thuộc thị xã Phổ Yên.

2. Mục tiêu

- Cụ thể hóa Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia Hồ Núi Cốc, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2025, định hướng đến 2030. Xây dựng và phát triển Khu du lịch Hồ Núi Cốc đáp ứng các tiêu chí công nhận là Khu du lịch quốc gia trước năm 2025, hướng tới trở thành trung tâm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng lớn của quốc gia với hệ thống cơ sở vật chất đồng bộ, hiện đại đến năm 2030, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên và vùng trung du miền núi Bắc Bộ.

- Xây dựng và phát triển liên kết về không gian, kết nối hạ tầng khung Khu du lịch quốc gia Hồ Núi Cốc với định hướng phát triển của tỉnh Thái Nguyên, Vườn quốc gia Tam Đảo và Vùng Thủ đô Hà Nội nhằm hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội khu vực Hồ Núi Cốc và các vùng lân cận nói chung, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân địa phương.

- Bảo tồn và phát huy được các lợi thế sẵn có của khu vực về vị trí địa lý và tài nguyên thiên nhiên: Hệ sinh thái rừng phòng hộ, hệ sinh thái hồ, đảo, hệ sinh thái vùng trồng chè đặc sản Tân Cương... nhằm khai thác phát triển du lịch một cách hiệu quả và bền vững.

3. Nội dung quy hoạch

a) Phân tích mối quan hệ liên kết vùng

+ Nghiên cứu phân tích vai trò và tầm ảnh hưởng của Khu du lịch quốc gia Hồ Núi Cốc trong các mối quan hệ về du lịch, phát triển kinh tế xã hội trong tỉnh, trong vùng thủ đô Hà Nội, vùng trung du và miền núi Bắc Bộ và đặc biệt xem xét đến vai trò là Khu du lịch trọng điểm của quốc gia.

b) Đánh giá hiện trạng và các dự án:

+ Phân tích, đánh giá về điều kiện tự nhiên, cảnh quan môi trường, hiện trạng kinh tế - xã hội, đô thị và điểm dân cư nông thôn, sử dụng đất, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội,...

+ Phân tích các đặc điểm văn hóa, phong tục tập quán các cộng đồng dân cư phục vụ phát triển du lịch.

+ Phân tích đánh giá về hiện trạng khai thác du lịch, đánh giá tiềm năng và khả năng khai thác phát triển.

+ Đánh giá tình hình triển khai thực hiện các quy hoạch, các dự án đã có, đang còn hiệu lực; xác định, làm rõ các định hướng trong quy hoạch ngành có liên quan.

+ Đánh giá tổng hợp hiện trạng, xác định các yếu tố hạn chế, thách thức và động lực phát triển du lịch, xác định các vấn đề tồn tại cần giải quyết trong quy hoạch.

c) Định hướng quy hoạch chung xây dựng khu du lịch đảm bảo các yêu cầu sau đây:

- Nguyên tắc chọn đất:

+ Tập trung bảo vệ và khai thác hiệu quả các khu vực có giá trị cảnh quan tự nhiên (Hồ nước, sông ngòi, núi đồi, rừng,...) và cảnh quan nhân tạo (làng bản, ruộng, sinh thái nông nghiệp,...), văn hóa, nhân văn để khai thác du lịch.

+ Lựa chọn các khu vực có địa hình phù hợp để xây dựng các khu vực khai thác cho du lịch, khu đô thị và dịch vụ.

+ Phát triển không gian đảm bảo cân bằng, hài hòa với cảnh quan tự nhiên, bảo vệ được hệ sinh thái rừng, hệ sinh thái nông nghiệp, bảo vệ môi trường, đặc biệt là môi trường nước vùng lòng hồ.

- Định hướng phát triển không gian

+ Nghiên cứu tác động của các dự án và hạ tầng quốc gia tác động đến quá trình lập quy hoạch và phát triển để khai thác lợi thế của Khu du lịch quốc gia Hồ Núi Cốc; đề xuất những điều chỉnh cần thiết về tiếp cận, các chức năng và những nội dung khác liên quan trong quá trình lập quy hoạch;

+ Xác định cấu trúc phát triển xây dựng không gian chung toàn khu, hướng phát triển và nguyên tắc phát triển đối với từng phân khu chức năng; định hướng tổ chức không gian các phân khu chức năng, xác định các không gian trọng tâm điểm nhấn, các không gian đặc thù... phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia Hồ Núi Cốc đã được phê duyệt và các quy hoạch khác liên quan;

+ Định hướng cải tạo, chỉnh trang các khu dân cư hiện trạng, phát triển du lịch cộng đồng, hệ thống các công trình hạ tầng xã hội trên cơ sở gắn kết và bổ trợ giữa khu du lịch quốc gia với các khu dân cư, đặc biệt các đô thị quan trọng như thành phố Thái Nguyên, thị trấn Đại Từ huyện Đại Từ, thị xã Phổ Yên, thị trấn Quân Chu;

+ Giải pháp quy hoạch bảo vệ, bảo tồn và phát huy các giá trị của Khu du lịch quốc gia Hồ Núi Cốc gắn với phát triển kinh tế, khai thác du lịch một cách hợp lý, hài hòa và phát triển bền vững;

+ Kiểm soát về kiến trúc, cảnh quan: Giữ gìn, phát huy các giá trị đặc trưng về không gian, cảnh quan môi trường tự nhiên và văn hóa kiến trúc truyền thống phù hợp với đặc thù của du lịch miền núi, du lịch hồ, khí hậu, địa hình... Kiến trúc cảnh quan đô thị phải mang đậm bản sắc, văn hóa vùng trung du miền núi phía Bắc phù hợp với phong tục tập quán văn hóa - xã hội, ứng dụng kỹ thuật, vật liệu, công nghệ mới

phù hợp.

d) Quy hoạch sử dụng đất

- Định hướng quy hoạch sử dụng đất toàn khu du lịch, xác định phạm vi, quy mô sử dụng đất trong khu vực theo từng giai đoạn phát triển, đảm bảo khai thác và sử dụng đất đai hiệu quả, tiết kiệm, linh hoạt.

- Định hướng sử dụng đất xét đến các giải pháp bảo vệ và khai thác hiệu quả đất các vùng sinh thái rừng, sinh thái nông nghiệp và có các quỹ đất dự trữ cho phát triển.

đ) Định hướng quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật và vệ sinh môi trường:

Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật khung và các tuyến liên kết các khu chức năng, liên kết không gian xanh... trên cơ sở mối liên hệ giữa Khu du lịch quốc gia Hồ Núi Cốc với các điểm du lịch khác trong tỉnh Thái Nguyên và vùng trung du miền núi Bắc Bộ.

- Chuẩn bị kỹ thuật

+ Xác định cao độ nền xây dựng cho các phân khu chức năng; các giải pháp bảo vệ địa hình địa mạo của khu vực, tránh tối đa việc san lấp. Đề xuất các giải pháp kè chắn chống xói lở, xây dựng hệ thống đập, xác định cốt nước phòng hiện tượng thấm nước, có thể dẫn đến nguy cơ vỡ đập.

+ Phân lưu vực tiêu thoát nước chính, hướng thoát nước, vị trí, quy mô công trình tiêu thoát nước. Xác lập khối lượng đào đắp, kè, hệ thống mương cống xây dựng.

- Giao thông

+ Xác định vị trí, quy mô công trình giao thông đầu mối; phân loại, phân cấp và tổ chức mạng lưới giao thông trong khu du lịch quốc gia và kết nối với các tuyến giao thông đối ngoại: Quốc lộ 3, Đường vành đai 5 vùng thủ đô,... trên cơ sở cập nhật các dự án chiến lược và quốc gia; tổ chức hệ thống giao thông công cộng và hệ thống bến, bãi đỗ xe, bến cảng; xác định chỉ giới đường đỏ các trục chính và hệ thống hào, tuynel kỹ thuật.

- Cấp nước

+ Xác định tiêu chuẩn và nhu cầu dùng nước, nguồn nước (trữ lượng, chất lượng); định hướng giải pháp bảo vệ nguồn nước, giữ nước mặt Hồ Núi Cốc và các công trình đầu mối cấp nước để phục vụ cấp nước công nghiệp và dân sinh cho thành phố Thái Nguyên và thị xã Sông Công, thị xã Phổ Yên.

- Cấp điện, chiếu sáng và thông tin liên lạc:

+ Tính toán nhu cầu sử dụng điện năng, xác định chỉ tiêu sử dụng điện của các phân khu chức năng; xác định vị trí công trình đầu mối và mạng lưới truyền tải; tính toán công suất, vị trí bố trí trạm biến áp cho toàn khu; xác định các trạm phân phối, tuyến trung thế và các tuyến hạ thế; thiết kế mạng lưới điện, mạng lưới điện chiếu sáng cho toàn khu. Hệ thống thông tin liên lạc toàn khu.

- Thoát nước thải, thu gom xử lý CTR

+ Thoát nước thải: Xác định chỉ tiêu, dự báo tổng lượng nước thải toàn khu; thiết kế mạng lưới thoát nước thải; hướng thoát nước thải... cho toàn khu và từng khu chức năng chính; định hướng vị trí, quy mô của các cơ sở xử lý nước thải trong khu du lịch và giải pháp kiểm soát nước thải.

+ Chất thải rắn: Xác định chỉ tiêu, dự báo tổng lượng chất thải rắn phát sinh theo từng giai đoạn, đưa ra giải pháp thu gom xử lý chất thải cho toàn khu. Xác định vị trí, quy mô cơ sở xử lý chất thải rắn tập trung.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)

VĂN BẢN CỦA ĐỊA PHƯƠNG

UBND thành phố Hồ Chí Minh ban hành giá cho thuê nhà ở công vụ do thành phố Hồ Chí Minh quản lý

Ngày 09 tháng 11 năm 2018, UBND thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 43/2018/QĐ-UBND về giá cho thuê nhà ở công vụ do thành phố Hồ Chí Minh quản lý.

Đối tượng áp dụng

- Các tổ chức và cá nhân có liên quan đến

việc quản lý, sử dụng nhà ở công vụ.

- Cơ quan, đơn vị quản lý, vận hành nhà ở công vụ thuộc Thành phố Hồ Chí Minh.

Đơn giá cho thuê nhà ở công vụ

Đơn vị tính: Đồng/m²/tháng

Loại nhà ở	Nhà ở loại chung cư cao tầng (nhà ở công vụ Chung cư số 255 đường Trần Hưng Đạo, quận 1)	Nhà ở loại liên kế 1 tầng (nhà ở công vụ xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ)	Nhà ở loại chung cư thấp tầng (nhà ở công vụ thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ)
Đơn giá cho thuê 1 m ² sử dụng (đồng/m ² /tháng)	28.164	6.062	4.254

Hệ số điều chỉnh

Giá cho thuê nhà ở công vụ được tính trên cơ sở giá cho thuê được điều tiết tăng (+), giảm (-) với các hệ số điều chỉnh được quy định sau đây:

Hệ số điều chỉnh theo vị trí tầng cao:

+ Đối với nhà ở công vụ Chung cư số 255 đường Trần Hưng Đạo, quận 1 (có thang máy) với các hệ số tầng cao như sau:

Vị trí tầng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Hệ số tầng cao	1,20	0,80	0,85	0,90	0,92	1,00	1,01	1,02	1,10	1,20

Đối với nhà ở công vụ thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ (không có thang máy) với các hệ số tầng cao như sau:

Vị trí tầng: 1 - hệ số tầng cao là 1,1

Vị trí tầng: 2 - hệ số tầng cao là 0,9

Phương pháp xác định giá cho thuê nhà ở công vụ

1. Phương pháp xác định đơn giá thuê 1m² diện tích sử dụng nhà ở công vụ:

Đơn giá cho thuê nhà ở công vụ (đồng/m²/tháng) = Đơn giá của loại, cấp nhà ở công vụ tương ứng quy định ở phần trên * Hệ số điều chỉnh

2. Tiền thuê nhà công vụ phải trả hàng tháng:

Tiền thuê nhà ở công vụ phải trả hàng tháng = Đơn giá cho thuê nhà ở công vụ * Diện tích sử dụng ghi trong hợp đồng thuê nhà ở công vụ

Cách tính giá thuê nhà ở công vụ

Trường hợp nhà ở công vụ được bố trí sử dụng cho nhiều cá nhân thì giá thuê được tính như sau:

- Trường hợp có 01 (một) cá nhân sử dụng

độc lập: Áp dụng nguyên giá thuê nhà ở công vụ theo loại tương ứng.

- Trường hợp có nhiều cá nhân sử dụng theo công suất quy định của từng loại nhà ở công vụ: Lấy tiền thuê nhà ở công vụ phải trả theo quy định chia đều cho số lượng cá nhân (theo công suất quy định) được bố trí cùng ở.

Nguyên tắc thu tiền thuê nhà ở công vụ

- Tiền thuê nhà ở công vụ được thu hàng tháng.

- Các cơ quan quản lý vận hành nhà ở công vụ thu trực tiếp từ người sử dụng nhà ở công vụ; quản lý và sử dụng nguồn tiền thu cho thuê nhà ở công vụ để làm cơ sở thanh quyết toán nguồn kinh phí này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 19 tháng 11 năm 2018.

**Xem toàn văn tại
(www.hochiminhcity.vn)**

UBND thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn thành phố

Ngày 14 tháng 11 năm 2018, UBND thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 44/2018/QĐ-UBND Quy định về phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn thành phố.

Những nguyên tắc chung về phân loại chất thải rắn sinh hoạt

- Chất thải rắn sinh hoạt phải được quản lý chặt chẽ nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những tác động có hại đối với môi trường và sức khỏe con người; mọi hoạt động quản lý chất thải rắn

sinh hoạt phải tuân thủ Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Việc đầu tư xây dựng mới các cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố phải tuân thủ theo quy định pháp luật về xây dựng và pháp luật bảo vệ môi trường có liên quan, đảm bảo theo hướng tái sử dụng, tái chế, đồng xử lý, xử lý thu hồi năng lượng, hạn chế tối đa việc chôn lấp chất thải.

- Tổ chức, cá nhân trong sinh hoạt thường

ngày có phát sinh chất thải rắn sinh hoạt thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt theo quy định; đăng ký dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý và nộp phí, giá dịch vụ theo quy định (trừ các khu vực chưa có dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt). Khuyến khích tổ chức, hộ gia đình áp dụng các giải pháp phù hợp để xử lý chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại nguồn, đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Chất thải rắn sinh hoạt sau phân loại được xây dựng lộ trình và tổ chức thu gom, vận chuyển riêng đến các khu xử lý chất thải rắn tập trung. Các phương tiện thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt phân loại phải được phân biệt với các loại xe thu gom, vận chuyển chuyên dụng khác.

- Khuyến khích việc xã hội hóa công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt; khuyến khích áp dụng các công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt thân thiện với môi trường.

Phân loại CTR sinh hoạt:

- Chất thải rắn sinh hoạt được phân loại tại nguồn phù hợp với mục đích quản lý, xử lý thành các nhóm như sau:

+ Nhóm chất thải hữu cơ dễ phân hủy (nhóm thức ăn thừa, lá cây, rau, củ, quả, xác động vật).

+ Nhóm chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế (nhóm giấy, nhựa, kim loại, cao su, ni lông, thủy tinh).

+ Nhóm chất thải còn lại (không bao gồm chất thải nguy hại phát sinh từ hộ gia đình, chủ nguồn thải).

- Tiêu chí phân loại “đạt” là: Hỗn hợp nhóm chất thải hữu cơ dễ phân hủy hoặc nhóm chất thải còn lại được xem là phân loại đạt khi thành phần chất thải hữu cơ dễ phân hủy hoặc thành phần chất thải còn lại lẫn dưới 10% khối lượng chất thải khác nhóm trong danh mục nhóm chất thải phân loại do Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành.

Quy định bao bì, thiết bị lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt tại hộ gia đình, chủ nguồn thải

- Chất thải rắn sinh hoạt tại hộ gia đình, chủ

nguồn thải được lưu chứa trong các bao bì, thiết bị phù hợp, đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Bao bì (hay còn gọi là túi rác)

+ Không quy định màu sắc túi chứa rác.

+ Khuyến khích hộ gia đình, chủ nguồn thải sử dụng túi có màu trắng, màu xanh để chứa chất thải hữu cơ. Sử dụng các loại túi có màu sắc khác (trừ màu trắng, màu xanh) để chứa chất thải còn lại.

- Túi chứa chất chất thải hữu cơ hoặc túi chứa chất thải còn lại được phân biệt bằng các hình thức như: dán nhãn, ghi dòng chữ trên túi, màu sắc túi hoặc đánh dấu để nhận biết trước khi chuyển đến điểm tập kết hoặc giao cho đơn vị thu gom, vận chuyển.

- Thiết bị lưu chứa (hay còn gọi thùng rác)

+ Không quy định màu sắc thùng đựng rác

+ Khuyến khích hộ gia đình, chủ nguồn thải sử dụng thiết bị lưu chứa là các thùng rác chuyên dùng của các nhà sản xuất có màu xanh để chứa chất thải hữu cơ, thùng rác có màu xám để chứa chất thải còn lại.

Quy định về thiết bị lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt tại các khu vực công cộng

- Trên các đường phố chính, các khu thương mại, quảng trường, công viên, khu vui chơi giải trí, điểm tập trung dân cư, đầu mối giao thông và các khu vực công cộng khác có bố trí các thùng rác sinh hoạt có dán nhãn để người dân nhận biết, phân loại.

- Các thiết bị lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt phải có kích cỡ phù hợp với thời gian lưu giữ, đảm bảo môi trường và mỹ quan đô thị.

- Địa điểm, vị trí, khu vực bố trí các rác sinh hoạt để phân loại tại các khu vực công cộng do UBND cấp quận, huyện xác định.

Tổ chức thu gom, vận chuyển

- Đảm bảo tổ chức thu gom, vận chuyển riêng nhóm chất thải hữu cơ và nhóm chất thải còn lại.

- Đối với nhóm chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế (hay còn gọi là phế liệu): hộ gia đình, chủ nguồn thải có thể bán, cho các tổ

chức, cá nhân thu mua phế liệu hoặc các tổ chức, cá nhân thu gom chất thải rắn sinh hoạt. Trường hợp không bán hoặc cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu thì chủ nguồn thải, hộ gia đình bỏ chung với thùng chứa rác còn lại.

- Tổ chức thu gom riêng chất thải rắn sinh hoạt sau phân loại:

+ Chất thải hữu cơ: tổ chức thu gom thứ 2, 4, 6, Chủ nhật trong tuần.

+ Chất thải còn lại: tổ chức thu gom thứ 3, 5, 7 trong tuần.

- Tại các khu vực chưa có chủ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt đến thu gom hàng ngày hoặc các chủ nguồn thải, hộ gia đình có nhu cầu ủ chất thải hữu cơ trong khuôn viên thành phân bón, bón cho cây trồng nội bộ. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn trang thiết bị, quy trình thực hiện và triển khai công tác này.

Quy định phương tiện thu gom, vận chuyển

- Phương tiện thu gom, vận chuyển chất thải hữu cơ và nhóm chất thải còn lại khi đang hoạt động phải được trang bị như sau:

+ Phương tiện thu gom có dòng chữ “THU GOM CHẤT THẢI HỮU CƠ” hoặc “THU GOM CHẤT THẢI CÒN LẠI”.

+ Phương tiện vận chuyển có dòng chữ “VẬN CHUYỂN CHẤT THẢI HỮU CƠ” hoặc “VẬN CHUYỂN CHẤT THẢI CÒN LẠI”.

- Các phương tiện thu gom, vận chuyển phải đáp ứng các yêu cầu về an toàn kỹ thuật khi tham gia giao thông, đảm bảo vệ sinh môi trường, không rơi vãi chất thải rắn sinh hoạt, nước thải trong quá trình thu gom, vận chuyển.

Xử lý chất thải rắn sinh hoạt sau phân loại

Việc điều phối khối lượng chất thải hữu cơ để phân hủy và chất thải còn lại đến các khu, đơn vị tiếp nhận xử lý chất thải rắn sinh hoạt

thuộc trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường, dựa trên công suất tiếp nhận và công nghệ xử lý của các nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt để xử lý chất thải hữu cơ để phân hủy thành phân compost và chất thải còn lại được tái chế, đốt thu hồi năng lượng và chôn lấp hợp vệ sinh.

Chi phí tài chính và chính sách hỗ trợ triển khai phân loại CTR sinh hoạt

Các nội dung hỗ trợ đối với hộ gia đình, chủ nguồn thải

- Giai đoạn 2018 - 2020: Hộ gia đình, chủ nguồn thải được hỗ trợ nhãn dán để dán trên nắp, thân thùng (chứa chất thải hữu cơ và chất thải còn lại). Số lượng cấp phát 04 nhãn dán/lần/hộ gia đình, chủ nguồn thải; tần suất 02 lần/năm. Hỗ trợ nhãn dán trên túi rác cho hộ gia đình thực hiện phân loại và chuyển giao là 06 tháng.

- Sau năm 2020: hộ gia đình, chủ nguồn thải không được hỗ trợ nhãn dán nhận biết như quy định trên.

Chính sách đối với tổ chức, cá nhân thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt

- Tổ chức, cá nhân thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt sau phân loại được tính toán, cơ cấu đầy đủ chi phí hoạt động vào giá dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt theo quy định.

- Tổ chức, cá nhân thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt được tiếp nhận phế liệu từ hộ gia đình, chủ nguồn thải trong quá trình thu gom, vận chuyển.

- Được thanh toán đúng và đủ giá dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt theo quy định.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 24 tháng 11 năm 2018.

**Xem toàn văn tại
(www.hochiminhcity.vn)**

UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định về tiêu chí lựa chọn đối tượng mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách trên địa bàn thành phố

Ngày 12 tháng 11 năm 2018, UBND thành phố Đà Nẵng đã ban hành Quyết định số 39/2018/QĐ-UBND quy định về tiêu chí lựa chọn đối tượng mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách trên địa bàn thành phố.

Các tiêu chí lựa chọn đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội

- Đối tượng và điều kiện quy định tại Điều 49 và Điều 51 của Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014.

- Việc lựa chọn đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội thực hiện theo nguyên tắc xét duyệt quy định tại Điều 23 Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ.

- Ngoài các đối tượng quy định ở trên, UBND thành phố quy định 1 số tiêu chí ưu tiên đối với các đối tượng chưa có quyền sử dụng đất ở tại thành phố Đà Nẵng như sau:

+ Người có công với cách mạng theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng;

+ Người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố;

+ Đối tượng thuộc diện thu hút theo chính sách thu hút nguồn nhân lực của thành phố; đối tượng đào tạo theo Đề án phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao;

+ Người khuyết tật;

+ Đối tượng có hộ khẩu thường trú trên địa bàn quận, huyện nơi có dự án nhà ở xã hội;

+ Đối tượng có hộ khẩu thường trú trên địa bàn các quận: Hải Châu, Thanh Khê

- Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được hưởng các tiêu chí ưu tiên khác nhau thì chỉ tính theo tiêu chí ưu tiên có thang điểm cao nhất.

Trường hợp tổng số hồ sơ đăng ký mua, thuê, thuê mua (hợp lệ) nhiều hơn tổng số căn hộ do chủ đầu tư công bố thì việc xét duyệt, lựa chọn đối tượng thực hiện theo hình thức chấm điểm.

- Trường hợp các đối tượng có cùng tiêu chuẩn và điều kiện thì đối tượng là người khuyết tật, nữ giới được ưu tiên hỗ trợ trước.

- Các đối tượng đăng ký mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội phải chưa được hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở, đất ở dưới mọi hình thức tại nơi sinh sống.

- Đối tượng, điều kiện, nguyên tắc, tiêu chí xét duyệt, trình tự, thủ tục và hồ sơ xét duyệt đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách được thực hiện theo quy định tại Điều 49 và Điều 51 của Luật Nhà ở số 65/2014/QH 13; Điều 20, Điều 22 và Điều 23 Nghị định số 100/2015/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 20/2016/TT-BXD của Bộ Xây dựng và các nội dung khác có liên quan.

Giải quyết tranh chấp

- Các tranh chấp liên quan đến đối tượng, trình tự, thủ tục được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội do Sở Xây dựng tham mưu cho UBND thành phố xem xét, giải quyết.

- Các tranh chấp về hợp đồng mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội trong quá trình thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật về nhà ở và pháp luật dân sự.

Xử lý vi phạm

- Các hành vi vi phạm hành chính theo Quy định này được xử lý theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính, pháp luật về xây dựng và pháp luật về nhà ở.

- Người lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm trái các quy định liên quan đến tiêu chí ưu tiên để lựa

chọn đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Các đối tượng được hỗ trợ mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội sử dụng không đúng mục đích sẽ bị thu hồi và xử lý vi phạm hành chính

theo quy định tại Nghị định số 139/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

- Các chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội thực hiện việc bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội không đúng đối tượng thì bị xử phạt hành chính theo quy định.

Bảng điểm được xác định trên các tiêu chí cụ thể sau:

STT	Tiêu chí chấm điểm	Số điểm
1	Tiêu chí khở khăn về nhà ở: - Chưa có nhà ở - Có nhà ở nhưng hư hỏng, dột, nát, hoặc diện tích bình quân dưới 10 m ² /người	- 40 - 30
2	Tiêu chí về đối tượng - Đối tượng 1 (quy định tại các Khoản 5,6 và 7 Điều 49 của Luật Nhà ở) - Đối tượng 2 (quy định tại các Khoản 4 và 9 Điều 49 của Luật Nhà ở) - Đối tượng quy định tại các Khoản 1, 8 và 10 Điều 49 của Luật Nhà ở	- 30 - 20 - 40
3	Tiêu chí ưu tiên khác - Hộ gia đình có từ 02 người trở lên thuộc đối tượng 1,2 - Hộ gia đình có 01 người thuộc đối tượng 1 và có ít nhất 01 người thuộc đối tượng 2 - Hộ gia đình có 02 người trở lên thuộc đối tượng 2	- 10 - 7 - 4
4	Tiêu chí ưu tiên do UBND thành phố quy định: - Đối tượng là người có công với cách mạng, người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố; - Đối tượng thuộc diện thu hút theo chính sách thu hút nguồn nhân lực của thành phố; đối tượng đào tạo theo Đề án phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; Người khuyết tật - Đối tượng có hộ khẩu thường trú trên địa bàn quận, huyện nơi có dự án nhà ở xã hội; Đối tượng có hộ khẩu thường trú trên địa bàn các quận: Hải Châu, Thanh Khê	- 10 - 7 - 4

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 11 năm 2018.
Xem toàn văn tại (www.danang.gov.vn)

Hội nghị thẩm định Đề án đề nghị công nhận thành phố Phủ Lý là đô thị loại II

Ngày 15/11/2018, Bộ Xây dựng đã tổ chức Hội nghị thẩm định Đề án đề nghị công nhận TP Phủ Lý là đô thị loại II, trực thuộc tỉnh Hà Nam (Đề án). Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh - Chủ tịch Hội đồng chủ trì Hội nghị. Dự Hội nghị có đại diện các Bộ, ngành Trung ương, các Hội, Hiệp hội chuyên ngành xây dựng, đại diện lãnh đạo UBND tỉnh Hà Nam, UBND TP Phủ Lý.

Trình bày Báo cáo thuyết minh tóm tắt Đề án, đại diện UBND TP Phủ Lý cho biết, TP Phủ Lý là đô thị tỉnh lỵ, trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, là đơn vị hành chính loại I của tỉnh Hà Nam, có diện tích tự nhiên là 8.763,95ha, với 21 đơn vị hành chính gồm 11 phường và 10 xã.

Thành phố Phủ Lý nằm trên QL 1A và đường Cao tốc Pháp Vân - Ninh Bình, có tuyến đường sắt Bắc - Nam chạy qua, là nơi giao nhau của sông Đáy, sông Châu Giang, sông Nhuệ nên thuận tiện về giao thông đường thủy. Bên cạnh đó, Phủ Lý còn nằm trong vành đai của Vùng đô thị Hà Nội và Tam giác kinh tế phía Nam Hà Nội, cách Hà Nội khoảng 60km, cách TP Nam Định 30km, cách TP Ninh Bình 33km.

Theo định hướng phát triển tại Đề án, TP Phủ Lý sẽ là trung tâm chính trị, hành chính của tỉnh Hà Nam; trung tâm y tế chất lượng cao và dịch vụ đi kèm của vùng Thủ đô Hà Nội và các tỉnh Nam đồng bằng sông Hồng, cũng là nơi đào tạo nguồn nhân lực của vùng Thủ đô Hà Nội và sản xuất công nghiệp sạch, thân thiện với môi trường. Do đó, việc xây dựng Đề án là yêu cầu khách quan trong tiến trình phát triển, phù hợp với định hướng, chương trình phát triển đô thị (PTĐT) quốc gia, chương trình PTĐT của tỉnh Hà Nam.

Năm 2016, UBND tỉnh Hà Nam đã phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Phủ Lý đến năm 2030 và tầm nhìn



Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh phát biểu tại Hội nghị đến năm 2050. Trên cơ sở đó, thành phố đã có nhiều nỗ lực, thường xuyên quan tâm đến công tác xây dựng và phát triển đô thị, phấn đấu giành được nhiều thành tựu trong phát triển kinh tế, xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân. Bên cạnh đó, thành phố tập trung các nguồn lực đẩy mạnh tiến độ thực hiện các công trình trọng điểm, các hạng mục công trình khớp nối hệ thống kết cấu hạ tầng thiết yếu, hệ thống xử lý nước thải, chống ngập úng, xử lý vệ sinh môi trường trên địa bàn.

Bên cạnh đó, TP Phủ Lý rất chú trọng công tác kiểm tra, xử lý vi phạm quy hoạch và trật tự xây dựng đô thị. Nhờ đó, trật tự xây dựng đô thị được tuân thủ, theo đúng quy hoạch và thiết kế được duyệt, dần đi vào nề nếp. Công tác giải phóng mặt bằng được cấp ủy, chính quyền thành phố đặc biệt quan tâm với tổng số dự án giải phóng mặt bằng đang triển khai thực hiện trong năm 2017 là 88 dự án. Nhiều công trình và không gian công cộng, khu công viên cây xanh, khu du lịch sinh thái, công trình di tích tôn giáo cũng được thành phố tập trung đầu tư xây dựng hiệu quả.

Trong những năm gần đây, Phủ Lý duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và bền vững. Tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2017 đạt 16,61%/năm; thu nhập bình quân/người của

thành phố đạt 59,10 triệu đồng/người/năm; tổng thu ngân sách trên địa bàn thành phố bình quân năm 2017 đạt 1.041,285 tỷ đồng. TP Phủ Lý đã đạt được bước đột phá trong cải cách hành chính với việc thành lập Trung tâm hành chính công thành phố (đi vào hoạt động từ tháng 7/2017), tạo lập được một môi trường làm việc thống nhất, hiện đại để giải quyết nhanh chóng, hiệu quả các thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân.

Theo đại diện UBND TP Phủ Lý, việc công nhận TP Phủ Lý là đô thị loại II có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao vị thế, tạo động lực thúc đẩy phát triển ngành kinh tế, công nghiệp, dịch vụ, nông lâm nghiệp, thủy sản đầy tiềm năng của TP Phủ Lý, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hà Nam và vùng Thủ đô.

Nhằm hoàn thiện Báo cáo thuyết minh Đề án, các chuyên gia phản biện và thành viên Hội đồng thẩm định Bộ Xây dựng đã đưa ra những nhận xét, góp ý giúp UBND TP Phủ Lý tiếp thu, chỉnh sửa. Hội đồng nhận xét, việc đánh giá Phủ Lý theo các tiêu chí đô thị loại II về cơ bản là phù hợp theo quy định. Mặc dù đề án cần điều chỉnh một vài số liệu, nhưng nhìn chung, TP Phủ Lý đã hội tụ đủ các điều kiện để được công nhận là đô thị loại II, trực thuộc tỉnh Hà Nam.

Phát biểu kết luận Hội nghị, Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh đánh giá TP Phủ Lý có nhiều lợi thế về vị trí địa lý, giao thông đường bộ, đường thủy khi có 3 con sông: Sông Nhuệ, sông Đáy và sông Châu Giang chảy qua. Trong

nhiều năm qua, các cấp lãnh đạo tỉnh Hà Nam đã rất quan tâm tới công tác quy hoạch xây dựng và quản lý chặt chẽ việc xây dựng và phát triển đô thị theo quy hoạch.

Theo Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh, để phấn đấu trở thành đô thị loại I trong tương lai, TP Phủ Lý cần chọn khu vực trung tâm để đầu tư xây dựng những công trình tạo ra điểm nhấn cho thành phố; xây dựng thêm quảng trường, không gian công cộng cho người dân, tạo ra thêm nhiều dịch vụ công cộng, dịch vụ cho xã hội. Đồng thời, trong quá trình phát triển, thành phố cũng cần có chương trình, phương hướng khắc phục một số chỉ tiêu chưa đạt hoặc đạt với số điểm thấp như vấn đề vệ sinh môi trường, tỷ lệ thu gom chất thải rắn nguy hại, tiêu chuẩn nhà tang lễ, mật độ đường giao thông, mật độ cây xanh, tăng cường công tác quản lý chặt về quy hoạch không gian đô thị xứng tầm là trung tâm giáo dục và y tế của vùng đồng bằng Bắc Bộ.

Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh đề nghị lãnh đạo tỉnh Hà Nam và TP Phủ Lý tiếp thu các ý kiến của các chuyên gia phản biện và thành viên Hội đồng thẩm định Bộ Xây dựng, sớm hoàn thiện Báo cáo gửi lãnh đạo Bộ Xây dựng xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Hội đồng thẩm định Bộ Xây dựng đã thống nhất bỏ phiếu thông qua Đề án đề nghị công nhận TP Phủ Lý đạt tiêu chuẩn đô thị loại II, trực thuộc tỉnh Hà Nam./.

Trần Đình Hà

Thẩm định Đề án đề nghị công nhận thị xã Hồng Ngự là đô thị loại III, trực thuộc tỉnh Đồng Tháp

Ngày 23/11/2018, Bộ Xây dựng tổ chức Hội nghị thẩm định Đề án đề nghị công nhận thị xã Hồng Ngự là đô thị loại III, trực thuộc tỉnh Đồng Tháp (Đề án). Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh - Chủ tịch Hội đồng, chủ trì Hội nghị. Dự Hội nghị có đại diện các Bộ, ngành Trung ương, các hội,

hiệp hội chuyên ngành là thành viên Hội đồng thẩm định Bộ Xây dựng, đại diện lãnh đạo UBND tỉnh Đồng Tháp, UBND thị xã Hồng Ngự.

Theo Báo cáo thuyết minh tóm tắt Đề án, do đại diện UBND thị xã Hồng Ngự trình bày, thị xã Hồng Ngự được thành lập trên cơ sở chia tách

địa giới hành chính huyện Hồng Ngự và chính thức đi vào hoạt động ngày 1/5/2009, gồm 3 phường, 4 xã, tổng diện tích là 121,844km², phía Đông giáp huyện Tân Hồng, phía Tây giáp huyện Hồng Ngự, phía Nam giáp huyện Tam Nông và phía Bắc giáp tỉnh Prey Veng, Vương quốc Campuchia. Hiện nay, thị xã Hồng Ngự là một trong ba đô thị lớn nhất tỉnh Đồng Tháp (cùng với TP Cao Lãnh, TP Sa Đéc), có đường biên giới quốc gia tiếp giáp với Vương quốc Campuchia.

Tính đến cuối năm 2017, tổng dân số toàn thị xã đạt 94.155 người, mật độ dân số là 772,75 người/km², tổng diện tích sàn nhà ở 1,459 triệu m², tỷ lệ nhà ở kiên cố, bán kiên cố đạt 66,48%. Từ năm 2005, thị trấn Hồng Ngự đã được Bộ trưởng Bộ Xây dựng công nhận là đô thị loại IV. Những yếu tố đặc trưng tạo nên dấu ấn cho thị xã Hồng Ngự là làng nghề cá trên sông Sở Thượng, hay chợ Hồng Ngự xưa. Ngoài thế mạnh về sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản, thị xã Hồng Ngự còn là đô thị lớn ở vùng biên giới, tập trung nhiều cơ sở sản xuất công nghiệp và dịch vụ phát triển. Hiện tại, Hồng Ngự đang tập trung phát triển thế mạnh sẵn có của vùng thủ phủ cá tra ở Việt Nam, mỗi năm xuất ra thị trường hàng trăm nghìn tấn cá tra thương phẩm.

Về tăng trưởng kinh tế, tốc độ tăng trưởng GDP bình quân của thị xã Hồng Ngự giai đoạn 2015 - 2017 đạt 9,6%, thu nhập bình quân đầu người năm 2017 ước đạt khoảng 41 triệu đồng/người/năm, bằng khoảng 76% thu nhập bình quân đầu người cả nước trong năm 2017. Hiện nay, việc xây dựng và phát triển quy hoạch đô thị ở địa phương đã được UBND thị xã Hồng Ngự tổ chức quản lý theo tiêu chuẩn về quy hoạch xây dựng và quản lý theo Đồ án quy hoạch chung thị xã Hồng Ngự đến năm 2030. Thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới, thị xã Hồng Ngự đã có 3 xã Tân Hội, An Bình A, An Bình B đạt 19/19 tiêu chí, xã Bình Thạnh đạt 18/19 tiêu chí, phấn đấu



Toàn cảnh Hội nghị

trở thành đơn vị cấp huyện đạt Nông thôn mới trong năm 2018.

Ngay từ những năm đầu thành lập từ tháng 5/2009, thị xã đã xác định mục tiêu phấn đấu và xây dựng lộ trình để tập trung mọi nguồn lực để quyết tâm thực hiện chính xác những tiêu chí đã đề ra. Đề án đề nghị công nhận thị xã Hồng Ngự là đô thị loại III trực thuộc tỉnh Đồng Tháp được UBND thị xã Hồng Ngự xây dựng từ tháng 7/2017, cơ bản hoàn thành dự thảo vào tháng 4/2018 để lấy ý kiến phản biện từ các tổ chức và cá nhân trong tỉnh, trước khi trình HĐND thị xã Hồng Ngự, HĐND tỉnh Đồng Tháp thống nhất, ban hành Nghị quyết vào tháng 7/2018.

Quyết định số 1518/QĐ-TTg ngày 9/9/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030 đã nêu rõ, xây dựng thị xã Hồng Ngự là đô thị loại III, trung tâm kinh tế, khoa học kỹ thuật và văn hóa phía Bắc và hành lang kinh tế biên giới tỉnh Đồng Tháp, là đô thị trung tâm về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, giao thông của Khu kinh tế, có vị trí về an ninh quốc phòng.

Trên cơ sở thực hiện quyết định của Thủ tướng Chính phủ, những năm qua, thị xã Hồng Ngự đã nỗ lực đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, phát triển kinh tế xã hội và đạt được những bước tiến quan trọng, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân, chú trọng phúc lợi xã hội, phát triển hạ tầng đồng bộ, hiện đại, thu hút đầu tư tạo động lực phát triển kinh tế xã hội.

Thông qua rà soát, phân tích, đánh giá, tổng hợp hiện trạng thị xã Hồng Ngự và đối chiếu với 59 tiêu chuẩn của 5 tiêu chí được quy định tại Nghị quyết 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị, thị xã Hồng Ngự đạt 84,6/100 điểm. Bên cạnh nhiều tiêu chuẩn đạt và đạt ở mức cao, thị xã Hồng Ngự còn một số tiêu chuẩn chưa đạt, như: Mật độ dân số toàn đô thị, công trình văn hóa cấp đô thị, công trình thể dục thể thao cấp đô thị, tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật, quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị.

Nhằm hoàn thiện Báo cáo thuyết minh Đề án, các chuyên gia phản biện và thành viên Hội đồng thẩm định Bộ Xây dựng đã đưa ra những nhận xét, góp ý trên các lĩnh vực: Môi trường, công thương, tài chính, quốc phòng an ninh, hạ tầng kỹ thuật, quy hoạch kiến trúc, đô thị... giúp UBND thị xã Hồng Ngự tiếp thu, chỉnh sửa Báo cáo. Bà Mai Thị Liên Hương - Cục trưởng Cục Hạ tầng kỹ thuật, chuyên gia phản biện đề nghị UBND thị xã Hồng Ngự khẩn trương đầu tư xây dựng, nâng cấp các trục đường giao thông, các công trình văn hóa, thể thao và nhà máy xử lý nước thải, chất thải rắn cấp đô thị nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường thị xã, đồng thời nỗ lực từng bước thu hẹp trình độ phát triển giữa khu vực nội thị và ngoại thị. Đại diện Bộ Tài nguyên Môi trường đánh giá thu nhập bình quân đầu người ở Hồng Ngự còn thấp, đề nghị xem xét lại tổng thu ngân sách, cải thiện hơn nữa việc xử lý rác thải rắn, hạn chế việc chôn lấp rác và đề

ngợi bổ sung các giải pháp khắc phục các chỉ tiêu chưa đạt.

Kết luận Hội nghị, Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh - Chủ tịch Hội đồng đánh giá hồ sơ Đề án đề nghị công nhận thị xã Hồng Ngự là đô thị loại III, trực thuộc tỉnh Đồng Tháp đã đảm bảo đầy đủ, đúng trình tự thủ tục theo quy định, đồng thời nhấn mạnh vai trò, vị trí, chức năng của thị xã Hồng Ngự đối với quá trình phát triển kinh tế, xã hội tỉnh Đồng Tháp.

Theo Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh, Hồng Ngự là đô thị đặc trưng của vùng sông nước Đồng bằng Sông Cửu Long, do đó quy hoạch kiến trúc, phát triển đô thị cần dựa trên cơ sở phát huy những tiềm năng, lợi thế và những yếu tố đặc trưng vùng miền nơi đây.

Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh đề nghị UBND tỉnh Đồng Tháp, UBND thị xã Hồng Ngự chú trọng đặc biệt đến bảo vệ môi trường, xử lý rác thải và nước thải, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu và khắc phục các tiêu chuẩn chưa đạt hoặc đạt với số điểm thấp, đồng thời tiếp thu đầy đủ ý kiến đóng góp của các chuyên gia phản biện và thành viên Hội đồng thẩm định Bộ Xây dựng, sớm hoàn chỉnh Báo cáo thuyết minh Đề án, gửi Bộ Xây dựng xem xét, trình Bộ trưởng Bộ Xây dựng quyết định.

Hội đồng thẩm định Bộ Xây dựng thống nhất bỏ phiếu thông qua Đề án đề nghị công nhận thị xã Hồng Ngự đạt tiêu chuẩn đô thị loại III, trực thuộc tỉnh Đồng Tháp./.

Trần Đình Hà

Hội nghị thẩm định Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Điện Biên đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050

Ngày 23/11/2018, tại cơ quan Bộ Xây dựng, Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh đã chủ trì cuộc họp Hội đồng thẩm định đồ án Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Điện Biên đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050. Tham dự cuộc họp về phía địa phương có Chủ tịch UBND tỉnh Mùa A Sơn,

lãnh đạo Sở Xây dựng tỉnh. Cuộc họp còn có sự tham gia của các thành viên Hội đồng thẩm định từ các Bộ ngành liên quan và Hội nghề nghiệp Việt Nam, đại diện các Cục, Vụ chức năng Bộ Xây dựng.

Trình bày tóm tắt nội dung đồ án, đại diện

đơn vị tư vấn - Viện Quy hoạch đô thị & nông thôn quốc gia (VIUP) cho biết: Là tỉnh miền núi cao biên giới phía Tây bắc của Tổ quốc, Điện Biên cũng là tỉnh duy nhất của cả nước có đường biên giới với hai quốc gia (Lào và Trung Quốc), có vị trí quan trọng về an ninh quốc phòng khu vực Tây bắc. Tiềm năng đất đai, đặc biệt diện tích đất chưa sử dụng tại đây rất lớn. Bên cạnh đó, Điện Biên còn có tiềm năng lớn để phát triển du lịch với một hệ thống di tích quốc gia cùng nhiều danh lam thắng cảnh gắn với văn hóa truyền thống của 19 dân tộc thiểu số cùng sinh sống trên địa bàn tỉnh. Các cửa khẩu quốc tế Tây Trang, cửa khẩu Huổi Puốc, A Pa Chải, cửa khẩu phụ Si Pa Phìn, sân bay Điện Biên Phủ đang được nâng cấp và mở rộng đều là những yếu tố tích cực để Điện Biên phát triển kinh tế, mở rộng giao thương với các tỉnh lân cận và các nước láng giềng. Tuy nhiên, Điện Biên vẫn là một tỉnh nghèo, GDP bình quân đầu người còn thấp, tỷ lệ đô thị hóa ở mức thấp so với bình quân cả nước (15,09%). Ngoài các yếu tố địa lý tự nhiên không thuận lợi như địa hình phức tạp, sông suối nhiều song lòng sông dốc, nhiều thác ghềnh và gây ra nhiều lũ quét, trong đó án cũng chỉ rõ các điều kiện về cơ sở hạ tầng kỹ thuật còn yếu kém, giao thông nội và ngoại vùng còn nhiều trở ngại... đó là những lý do khiến kinh tế - xã hội của tỉnh Điện Biên chưa phát triển tương xứng với tiềm năng và nguồn lực sẵn có trên địa bàn.

Trong bối cảnh đó, việc lập Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Điện Biên là vô cùng cấp thiết nhằm cụ thể hóa các quy hoạch chiến lược khu vực Tây Bắc, vùng Trung du miền núi Bắc bộ, đáp ứng các yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, vùng, đồng thời làm cơ sở hướng dẫn thực hiện quản lý đầu tư xây dựng trong toàn tỉnh theo các quy hoạch đã được phê duyệt.

Trên cơ sở các văn bản pháp lý liên quan, đặc biệt là Nghị quyết số 37-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh quốc phòng vùng Trung du và



Thủ trưởng Phan Thị Mỹ Linh chủ trì Hội nghị

miền núi Bắc bộ, và Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Điện Biên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, đơn vị tư vấn đã phối hợp cùng UBND tỉnh và các ban ngành lập đồ án Quy hoạch, trong đó phân tích rõ ranh giới lập quy hoạch, động lực phát triển; đề xuất các vấn đề cơ bản cần giải quyết, từ đó đưa ra dự báo phát triển vùng theo từng giai đoạn. Theo đó, phân vùng phát triển gồm 3 tiểu vùng: Tiểu vùng số 1 là vùng kinh tế động lực (bao gồm thành phố Điện Biên Phủ, các huyện Tuần Giáo, Mường Ảng, Điện Biên, Điện Biên Đông) sẽ được xây dựng theo mô hình một cực tăng trưởng gắn với các vệ tinh, có nhiệm vụ bảo vệ và phát triển trung tâm nông nghiệp Mường Thanh. Tiểu vùng số 2 là vùng kinh tế lâm - nông nghiệp sinh thái sông Đà (gồm thị xã Mường Lay và các huyện Tủa Chùa, Mường Chà). Nơi đây sẽ phát triển hệ sinh thái rừng, thủy điện, mặt hồ để phát triển công nghiệp chế biến lâm sản, làm tiền đề phát triển các cụm công nghiệp. Tiểu vùng số 3 là vùng kinh tế Nậm Pồ - Mường Nhé (gồm các huyện Nậm Pồ và Mường Nhé) được khoanh vùng bảo tồn và phát triển du lịch sinh thái, văn hóa, khoa học, bảo tồn và phát huy giá trị rừng, đặc biệt Khu bảo tồn thiên nhiên Mường Nhé.

Để Điện Biên có thể thực hiện thành công các mục tiêu cụ thể và chức năng của “một vùng không gian phát triển bền vững về mặt

sinh thái tự nhiên, vùng du lịch văn hóa - lịch sử - sinh thái quốc gia tiến tới đẳng cấp quốc tế, một vùng biên giới ổn định và vững mạnh với môi trường dịch vụ thương mại phát triển”, đơn vị tư vấn đã đề xuất các định hướng phát triển vùng, các chương trình và dự án chiến lược; trong đó hệ thống đô thị được củng cố và phát triển với hạt nhân là thành phố Điện Biên Phủ (sẽ trở thành đô thị loại II vào năm 2035) và 12 đô thị con, hệ thống hạ tầng xã hội được nâng cấp, mở rộng chức năng và xây mới (Đại học Điện Biên, các cơ sở nghiên cứu khoa học kỹ thuật mang tính đặc thù vùng Tây Bắc, bệnh viện đa khoa tỉnh quy mô 500 giường và một số bệnh viện chuyên khoa từng khu vực, trung tâm hội chợ cấp vùng và tỉnh, trung tâm thương mại của tỉnh, các bảo tàng, triển lãm, trung tâm văn hóa - thể dục thể thao...). Hạ tầng kỹ thuật được đầu tư phát triển, đáng chú ý về hạ tầng giao thông sẽ xây dựng tuyến cao tốc Sơn La - Điện Biên 4 làn xe, nâng cấp và mở rộng cảng hàng không Điện Biên Phủ đạt cấp sân bay 3C và sân bay quân sự cấp II với tính chất là sân bay nội địa có hoạt động bay quốc tế. Về hạ tầng cấp nước - điện sẽ khai thác nguồn nước mặt sông Nậm Rốm, các hồ thủy lợi và suối, kết hợp cải tạo nâng cấp, xây mới 13 nhà máy cấp nước cho các đô thị; xây mới trạm điện 220 kV Điện Biên công suất (2x125) MVA, đồng thời nâng công suất các trạm hiện có, xây mới nhiều trạm biến áp và hệ thống đường dây đảm bảo cấp điện thông suốt và liên tục. Các giải pháp cho vấn đề thoát nước thải, quản lý chất thải rắn, nghĩa trang... cũng được tư vấn đề cập rất chi tiết trong đồ án.

Nhận xét về đồ án, các ủy viên phản biện và thành viên Hội đồng đều nhất trí với tính cấp thiết, đánh giá cao nỗ lực hoàn thành khối



Toàn cảnh Hội nghị

lượng công việc đồ sộ và phức tạp của đơn vị tư vấn. Bên cạnh đó, Hội đồng cũng đóng góp nhiều ý kiến xác đáng để VIUP bổ sung hoàn chỉnh đồ án : Làm rõ hơn giai đoạn phát triển đến năm 2050, rà soát lại các thuyết minh, bản vẽ, số liệu nhằm đảm bảo tính nhất quán, bổ sung hiện trạng sử dụng đất của 11 khu đô thị hiện hữu trong địa bàn tỉnh, đặc biệt các đô thị giáp biên như A Pa Chải và Mường Nhé...

Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh nhất trí với các ý kiến của Hội đồng, lưu ý VIUP chỉnh sửa bổ sung các cơ sở pháp lý, đảm bảo tính hợp lý trong đánh giá sử dụng đất và định hướng sử dụng đất, có tính đến các tiềm năng lợi thế của từng khu vực. Góp ý về dự thảo Quyết định trình Thủ tướng, Thứ trưởng lưu ý VIUP cần chú trọng khâu tổ chức thực hiện và các vấn đề liên quan tới hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn. Thứ trưởng cũng đề nghị sau cuộc họp này, Vụ Quy hoạch Kiến trúc (Bộ Xây dựng) sớm có thông báo kết luận để UBND tỉnh lấy làm cơ sở chỉ đạo tư vấn hoàn thiện hồ sơ và các thủ tục pháp lý, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong thời gian sớm nhất./.

Lệ Minh

Hội thảo khoa học: "Nghiên cứu thiết kế mẫu nhà ở đô thị và nông thôn phù hợp các vùng miền toàn quốc"

Ngày 23/11/2018 tại Hà Nội, Viện Kiến trúc quốc gia (Bộ Xây dựng) đã tổ chức Hội thảo khoa học "Nghiên cứu thiết kế mẫu nhà ở đô thị và nông thôn phù hợp các vùng miền toàn quốc" nhằm tham khảo ý kiến của các chuyên gia, các nhà khoa học, các cơ quan quản lý nhà nước trong quá trình thực hiện đề tài "Nghiên cứu thiết kế mẫu nhà ở đô thị và nông thôn phù hợp các vùng miền toàn quốc". Viện trưởng Viện Kiến trúc quốc gia Đỗ Thanh Tùng chủ trì buổi Hội thảo.

Đại diện Ban chủ nhiệm đề tài - TS.KTS Nguyễn Tất Thắng cho biết, nhà ở là một nhu cầu quan trọng của con người. Trong các loại công trình xây dựng, nhà ở cũng là đối tượng được quan tâm nhất. Hệ thống pháp luật của Việt Nam về nhà ở bao gồm Luật, Nghị định, Thông tư, các quy chuẩn xây dựng, ngày càng được hoàn thiện nhằm định hướng phát triển ổn định nhà ở, phát triển nhà ở cho mọi người, nâng dần diện tích ở và tiện nghi ở cho nhân dân. Đề tài "Nghiên cứu thiết kế mẫu nhà ở đô thị và nông thôn phù hợp các vùng miền toàn quốc" do Bộ Xây dựng giao Viện Kiến trúc quốc gia thực hiện, có giới hạn phạm vi nghiên cứu về nhà ở đô thị: Các mẫu nhà ở xã hội, nhà ở cho người thu nhập thấp, nhà ở công nhân khu công nghiệp và nhà ở sinh viên; nhà ở nông thôn phù hợp vùng miền, kế thừa và phát huy các giá trị kiến trúc truyền thống trong xu thế mới về kiến trúc xanh, tiết kiệm năng lượng, thích ứng với biến đổi khí hậu...

Tại Hội thảo, các chuyên gia, nhà khoa học đến từ các Viện nghiên cứu, các trường Đại học chuyên ngành xây dựng và đại diện các cơ quan chuyên môn của Bộ Xây dựng đã trình bày các tham luận liên quan đến lĩnh vực nhà ở và bất động sản hiện nay. Đó là các tham luận về Xu hướng và chính sách nhà ở xã hội; Hoàn thiện khung pháp lý đối với loại hình nhà ở



Viện trưởng Viện KTQG Đỗ Thanh Tùng phát biểu tại Hội thảo

codotel, officetel ở các đô thị; xu hướng và dự báo phát triển nhà ở công nhân, nhà ở sinh viên; Vai trò của quy hoạch, kiến trúc trong phát triển nhà ở xã hội; xu hướng phát triển kiến trúc nhà ở nông thôn vùng đồng bằng sông Hồng gắn với kinh tế nông nghiệp. Bên cạnh đó, các đại biểu dự Hội thảo cũng chia sẻ thông tin, thảo luận về vấn đề ứng dụng thiết kế điển hình trong thực tiễn xây dựng, xu thế kiến trúc xanh, tiết kiệm năng lượng và thích ứng biến đổi khí hậu đối với nhà ở nông thôn, nhà ở xã hội...

Theo PGS.TS.KTS Nguyễn Đình Thi (Trường Đại học Xây dựng Hà Nội), sự chuyển dịch cơ cấu sản xuất kinh tế nông nghiệp, nông thôn là một trong các yếu tố quan trọng nhất làm thay đổi căn bản không gian kiến trúc nhà ở nông thôn. Từ mô hình sản xuất nông nghiệp, nhỏ lẻ, thuần nông đã chuyển dần theo hướng sản xuất nông nghiệp tập trung, kinh tế hỗn hợp nông nghiệp, công nghiệp chế biến, thương mại, dịch vụ du lịch nông nghiệp... làm phát triển nhiều loại hình kiến trúc nhà ở nông thôn: Nhà ở gắn với sản xuất nông nghiệp; nhà ở gắn với sản xuất tiểu thủ công nghiệp; nhà ở gắn với hoạt động kinh tế trang trại, chăn nuôi, trồng rừng; nhà ở gắn với hoạt động thương mại, dịch vụ; nhà ở gắn với sản xuất nông nghiệp tập trung của hợp tác xã, khu nông nghiệp công

nghe cao... Từ đó, KTS Nguyễn Đình Thi đưa ra một số khuyến nghị về hình thức kiến trúc của một số loại hình không gian nhà ở nông thôn.

Về vai trò của quy hoạch, kiến trúc trong phát triển nhà ở xã hội, TS. KTS Vương Hải Long (Đại học Kiến trúc Hà Nội) đã chỉ ra những bất cập của một số dự án phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho người thu nhập thấp, nhà ở sinh viên không phát huy được hiệu quả, có nguyên nhân từ công tác quy hoạch và kiến trúc. Trên cơ sở đó, KTS. Vương Hải Long kiến nghị Nhà nước cần bổ sung các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng riêng cho nhà ở xã hội; việc quy hoạch các khu nhà ở xã hội cần tính toán đến sự kết nối hạ tầng và tiện ích công cộng; việc thiết kế cần lưu ý vấn đề chiếu sáng và thông gió tự nhiên cho từng căn hộ và cả tòa nhà để giúp tiết kiệm chi phí năng lượng, thiết kế cấu trúc căn hộ cần linh hoạt để có thể thay đổi khi có nhu cầu...

Theo TS. KTS Nguyễn Tất Thắng (Chủ nhiệm đề tài), giữa tiêu chuẩn xây dựng, thiết kế điển hình và xây dựng thực nghiệm có mối quan hệ tương tác với nhau và có vai trò quan trọng trong việc thực hiện công nghiệp hóa và hiện đại hóa ngành Xây dựng. Hiện nay ở nước ta, thiết kế điển hình cấu kiện đã phổ biến, còn thiết kế điển hình công trình thì mới chỉ dừng ở khâu hồ sơ thiết kế kỹ thuật các hạng mục, do cần xem xét nhiều yếu tố khác như bản sắc vùng miền, địa chất, quy mô công suất, tính kinh tế... để lựa chọn mô hình thiết kế phù hợp. Do đó để các thiết kế điển hình phát huy tác dụng trong thực tế, đòi hỏi các địa phương cần xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng

riêng của địa phương và các doanh nghiệp xây dựng các tiêu chuẩn cơ sở cho các sản phẩm đặc thù của doanh nghiệp trong lĩnh vực phát triển nhà ở.

Phát biểu tổng kết Hội thảo, thay mặt lãnh đạo Viện Kiến trúc quốc gia và Ban Chủ nhiệm đề tài, Viện trưởng Đỗ Thanh Tùng cảm ơn các diễn giả đã trình bày tham luận tại Hội thảo, các chuyên gia, nhà khoa học đã thảo luận, trao đổi ý kiến xung quanh chủ đề của đề tài. Viện Kiến trúc quốc gia và Ban chủ nhiệm đề tài sẽ tiếp thu các ý kiến để cập nhật vào đề tài đang thực hiện.

Viện trưởng Đỗ Thanh Tùng cho biết, trong thời gian tới, Bộ Xây dựng sẽ hoàn thành các tiêu chuẩn về một số loại hình nhà ở mới như condotel, officetel, tiêu chuẩn về nhà chung cư cao tầng. Một số vấn đề mới như kiến trúc xanh, công nghệ 4.0 sắp tới cũng sẽ được định hướng cụ thể trong các văn bản chính sách của ngành Xây dựng. Về việc áp dụng các thiết kế điển hình, Viện trưởng Đỗ Thanh Tùng cho rằng, công tác xây dựng thực nghiệm là rất quan trọng, Nhà nước cần có các chính sách khuyến khích, ưu đãi đối với các dự án thực nghiệm sử dụng thiết kế điển hình, để tạo điều kiện cho sự phát triển của thị trường áp dụng các công nghệ xây dựng mới.

Viện trưởng Đỗ Thanh Tùng cũng bày tỏ mong muốn các chuyên gia, các nhà khoa học và các đại biểu dự Hội thảo tiếp tục quan tâm, phối hợp với Viện Kiến trúc quốc gia trong đề tài này cũng như trong các nghiên cứu khác trong lĩnh vực chuyên môn của Viện./.

Minh Tuấn

Hội thảo "Đề án nghiên cứu phát triển vật liệu xây dựng phục vụ xây dựng các công trình ven biển và hải đảo đến năm 2025"

Ngày 26/11 tại Hà Nội, Bộ Xây dựng tổ chức Hội thảo lấy ý kiến góp ý nhằm hoàn thiện Đề án "Nghiên cứu phát triển vật liệu xây dựng

phục vụ xây dựng các công trình ven biển và hải đảo đến năm 2025" (Đề án) để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Ông Phạm Văn



Chủ nhiệm Đề án Lương Văn Hùng báo cáo tại Hội thảo



Toàn cảnh Hội thảo

Bắc - Vụ trưởng Vụ Vật liệu Xây dựng (Bộ Xây dựng) điều hành buổi Hội thảo.

Tham dự Hội thảo có đại diện các Bộ, ngành Trung ương; UBND các tỉnh, thành phố duyên hải; các Hội, Hiệp hội chuyên ngành Xây dựng; các chuyên gia, nhà khoa học đến từ các trường đại học, viện nghiên cứu chuyên ngành xây dựng và vật liệu xây dựng.

Báo cáo tóm tắt thuyết minh Đề án, ông Lương Văn Hùng - Chủ nhiệm Đề án cho biết, việc nghiên cứu phát triển vật liệu xây dựng sử dụng cho các công trình ven biển và hải đảo là hết sức cần thiết, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội và an ninh - quốc phòng. Đề án được xây dựng nhằm cụ thể hóa và thực hiện Nghị quyết của Trung ương về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Ông Lương Văn Hùng cũng cho biết, qua khảo sát cho thấy, các công trình xây dựng và hạ tầng kỹ thuật bê tông cốt thép ở khu vực ven biển và hải đảo thường bị ăn mòn trầm trọng sau khi xây dựng xong từ 5-20 năm, đòi hỏi chi phí lớn cho việc sửa chữa, bảo vệ (chiếm khoảng 40-70% giá trị xây dựng). Do đó việc nghiên cứu các chủng loại vật liệu có tính năng vượt trội về chống xâm thực, chống ăn mòn trong môi trường biển, phục vụ xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, thủy lợi, giao thông, công trình dân dụng, công nghiệp, công trình quốc phòng - an ninh ở khu vực ven biển và hải

đảo, nhằm nâng cao chất lượng và gia tăng tuổi thọ công trình, đảm bảo hiệu quả kinh tế - kỹ thuật cũng như có thể tận dụng được nguyên vật liệu tại chỗ là hết sức cần thiết.

Mục tiêu của Đề án nhằm tập trung các nguồn lực cho việc nghiên cứu khoa học công nghệ; định hướng phát triển một số loại sản phẩm vật liệu xây dựng, cấu kiện xây dựng đặc chủng sử dụng cho các công trình ven biển và hải đảo nơi có môi trường xâm thực và ăn mòn mạnh; xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân nghiên cứu công nghệ, sản xuất VLXD phục vụ công trình biển, đảo; hoàn thiện hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn, chỉ dẫn kỹ thuật về sử dụng VLXD cho các công trình ven biển và hải đảo.

Theo đó, phạm vi chủng loại VLXD nghiên cứu của Đề án bao gồm: Vật liệu cho bê tông và bê tông cốt thép (chất kết dính chịu mặn, các loại bê tông, cấu kiện bê tông chịu xâm thực, kết cấu thép dầm trong môi trường biển đảo); vật liệu xây và lợp cho công trình biển, đảo (gạch bê tông cốt liệu, tôn lợp, ngói lợp, tấm composite chịu đựng môi trường biển đảo; vật liệu san lấp, mở rộng, cải tạo các vùng biển, đảo (cát, đá xây dựng, chất thải công nghiệp tro, xỉ, thạch cao); vật liệu trang trí (kính xây dựng, kính an toàn, gạch ốp lát, sơn); các loại vật liệu, phụ gia, cấu kiện xây dựng thích ứng môi trường biển đảo.

Tại Hội thảo, các đại biểu tham dự đã đóng

góp nhiều ý kiến cho dự thảo Đề án. Theo đó, các đại biểu đều nhất trí sự cần thiết phải xây dựng Đề án và cơ bản thống nhất với nội dung của dự thảo Đề án. Bên cạnh đó, đại diện các Bộ, ngành, địa phương cũng đề nghị Ban chủ nhiệm dự án giải trình thêm cơ sở khoa học và thực tiễn để đảm bảo tính khả thi của Đề án, bao gồm các vấn đề liên quan đến tuổi thọ công trình, các mục tiêu cụ thể cần đạt được, lộ trình hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn, chỉ dẫn kỹ thuật; cơ sở dữ liệu về các đề tài, dự án, kết quả nghiên cứu khoa học liên quan; các cơ

chế chính sách ưu đãi đầu tư và hỗ trợ, khuyến khích người sử dụng; phân công nhiệm vụ các Bộ, ngành, địa phương...

Phát biểu kết luận Hội nghị, Vụ trưởng Vụ VLXD Phạm Văn Bắc đã giải trình và làm rõ thêm một số nội dung mà các đại biểu có ý kiến, đồng thời đề nghị Ban chủ nhiệm Đề án nghiên cứu, tiếp thu để cập nhật vào báo cáo thuyết minh Đề án./.

Minh Tuấn

Cải thiện tính bền nứt của bê tông

Những năm gần đây, vấn đề xuất hiện các vết nứt trong bê tông có chiều hướng tăng cao. Do đó, ngăn ngừa nứt trong kết cấu bê tông trong giai đoạn sớm của quá trình kết cứng là nhiệm vụ vô cùng cấp thiết. Các kết cấu bê tông chứa khối lượng xi măng khác nhau rất dễ nứt, ở mọi nơi - các tấm móng ngoài, bậc cầu thang, phiến bê tông lát vỉa hè...

Những nguyên nhân chính khiến bê tông nứt khi còn ít ngày tuổi thường là các biến đổi về khối tích do nhiệt độ và/ hoặc độ ẩm thay đổi. Các biến dạng tạo ra ứng suất kéo có thể vượt quá độ bền kéo của bê tông, gây ra hiện tượng nứt. Khi xem xét khả năng phát triển các vết nứt, cần tính đến module rão và module đàn hồi của bê tông, nhất là ở độ tuổi sớm; vì module đàn hồi của bê tông tăng lên theo thời gian, còn bê tông có khả năng giảm một phần các ứng suất phát sinh. Điều này đặc biệt cấp thiết đối với bê tông cường độ cao (vốn đặc trưng bởi độ giòn cao, nhất là khi các quá trình liên quan đến ăn mòn kiềm bên trong xảy ra trong các bê tông này).

Ngoài ra, việc sử dụng tràn lan và thiếu hợp lý các chất siêu hóa dẻo khác nhau trong bê tông mác thấp và mác trung bình không chỉ dẫn đến sự phân tầng của vữa bê tông mà còn làm tăng co ngót trong giai đoạn đầu tiên và các giai

đoạn tiếp theo của quá trình kết cứng.

Trong quá trình sản xuất bê tông, nhiều nhà sản xuất đã sử dụng cốt liệu chất lượng thấp. Hàm lượng silica hoạt tính vô định hình trong các cốt liệu này thường không được xác định, trong khi hoạt động của silica liên quan đến kiểm của xi măng - trong trường hợp hàm lượng silica tăng cao, tương ứng rất có thể dẫn đến việc hình thành các vết nứt trong bề dày của các kết cấu bê tông.

Một nguyên nhân nữa để hình thành các vết nứt trong khối bê tông là sự xuất hiện các ứng suất nhiệt dẻo nếu sử dụng các loại xi măng không phụ gia và xi măng có tính alumin cao (thường được sử dụng trên thị trường xây dựng Nga do đặc điểm và sở thích của thị trường). Do quá trình thủy hóa các khoáng clinker luôn tỏa nhiệt và xảy ra với sự giải phóng nhiệt lớn, trong quá trình đông kết các sản phẩm bê tông khối lớn có sự gia nhiệt đáng kể trong bề dày bê tông. Trong quá trình làm mát tiếp theo, các lớp ngoài của khối bê tông nguội nhanh hơn các lớp bên trong dẫn đến sự xuất hiện các ứng suất nhiệt dẻo, điều này có thể khiến các vết nứt xuất hiện.

Một trong những giải pháp tiềm năng nhất để giải quyết vấn đề này là sử dụng các phụ gia

khoáng hoạt tính thay thế một phần xi măng trong thành phần bê tông, và tương ứng giảm nhiệt gia tăng của quá trình thủy hóa vốn có trong các xi măng không phụ gia. Trong số các phụ gia như vậy có tro bay, xỉ hạt lò cao, silica fume, metakaolin, bột đá vôi, ...

Tro bay có hàm lượng SiO_2 và Al_2O_3 cao và hàm lượng CaO thấp là một trong những vật liệu puzzolan có khả năng phản ứng khá tốt khi hòa trộn với nước và $\text{Ca}(\text{OH})_2$ ở nhiệt độ trong phòng. Tại một số nước châu Âu, nhiệm vụ tăng độ bền nứt và tuổi thọ của bê tông với việc ứng dụng tro bay được giải quyết rất thành công.

Bột đá vôi là một phụ gia khoáng có chất lượng cao và rẻ tiền, thành phần cơ bản là carbonat canxi CaCO_3 . Các hạt đá vôi thường không đều và thô, làm tăng độ bám dính và ma sát giữa các hạt xi măng. Kích cỡ hạt trung bình của bột đá vôi được sử dụng trong bê tông dao động từ 1 tới vài chục mm, thậm chí hơn. Các hạt đá vôi có khả năng hấp phụ cao, tương tự như các chất siêu hóa dẻo, làm tăng khả năng phân tán của vữa bê tông. Mặt khác, các hạt đá vôi thường được nghiền mịn hơn xi măng, do đó cần nhiều nước hơn để trộn với bột đá vôi.

Silica fume và metakaolin là các phụ gia khoáng hoạt tính có chứa SiO_2 vô định hình. Hiệu ứng cơ bản trong hoạt động của các chất này nhằm ngăn ngừa sự hình thành các vết nứt là độ cứng của cấu trúc bê tông (do sự liên kết của khoáng chất portlandit được hình thành trong quá trình đông kết của xi măng, và sự xuất hiện các hydrosilicat canxi mới hàm lượng

canxi thấp). Ngoài ra, các phụ gia này có hiệu ứng ổn định, tức là khả năng ngăn sự phân tầng và tách nước của vữa bê tông.

Xỉ hạt lò cao là một trong những khoáng chất tiềm năng nhất, song cũng là một trong những phụ gia ít được tận dụng để giải bài toán kéo dài tuổi thọ của bê tông một cách hiệu quả. Hàm lượng CaO, SiO_2 và Al_2O_3 trong xỉ lò cao đạt tới 90%. Xỉ hạt lò cao có hoạt tính thủy lực thấp hơn xi măng portland. Trọng lượng riêng thực của xỉ khoảng $2,9\text{g}/\text{cm}^3$, và biến đổi trong ngưỡng $1200 - 1300\text{ kg}/\text{m}^3$. Do thay thế xi măng bằng xỉ sẽ cải thiện tính công tác của vữa và giảm lượng khí thải CO_2 nên xỉ hạt lò cao hạt được tích cực áp dụng trong các hỗn hợp và trong các bê tông.

Các thuộc tính và tính chất về chất lượng của xỉ lò cao vẫn được các chuyên gia bê tông học tiếp tục nghiên cứu rộng rãi trên toàn thế giới. Việc sử dụng xỉ thay thế một phần xi măng trong thành phần bê tông không chỉ giúp giảm hình thành các vết nứt mà còn làm tăng tính công tác, thời gian đông kết, giảm độ thấm thấu của bê tông, giúp giảm hấp thụ nước, tăng khả năng chống các ion clo xâm nhập cũng như giá trị pH, tăng khả năng chống ăn mòn, bền hóa chất./.

Anna Korotkova

Chuyên gia kỹ thuật nhà máy xi măng

Nam Ural (Nga)

Nguồn: Tạp chí Công nghệ bê tông Nga

số 9-10/2018

ND: Lê Minh

Bê tông xuyên sáng - vật liệu trang trí lý tưởng

Bê tông xuyên sáng là loại vật liệu cải tiến có tiềm năng sử dụng rộng rãi để trang trí các mặt dựng và nội thất.

Công nghiệp vật liệu xây dựng – trang trí liên tục đổi mới. Trong môi trường cạnh tranh cao,

các nhà sản xuất không ngừng nghiên cứu những giải pháp mới, những phát minh nhằm cải thiện các đặc tính kỹ thuật cũng như hình thức của sản phẩm. Trong những năm gần đây, trên thị trường đã xuất hiện các vật liệu như gỗ

đẻo WoodSkin (loại vật liệu có thể tạo hình dạng bất kỳ), mặt dựng lắp những khối kính trong suốt, giấy dán tường nhiệt (phản ứng với nhiệt độ phòng và tự thay đổi tông màu), curlite ốp lát (đá granit gồm cục mỏng độ dày chỉ 1 mm... Một loại bê tông có thể cho ánh sáng xuyên qua cũng là bước tiến lớn của các nhà sáng chế.

Hầu như mọi quy trình xây dựng có quy mô đều liên quan đến việc sử dụng các loại vữa bê tông. Vữa đóng vai trò làm cơ sở trong việc hình thành móng nhà, từ vữa các công nhân mới có thể xây tường (bê tông), đổ sàn, đổ trần... Bên cạnh đó, vẻ ngoài thiếu bắt mắt của bê tông sẽ không đập vào mắt mọi người mà thường được giấu kín dưới những lớp vật liệu ốp lát. Tuy nhiên cách đây hơn một thập kỷ, các nhà sản xuất vật liệu phương Tây đã tìm ra một hướng đi mới - nghiên cứu sản xuất bê tông có thể được sử dụng để trang trí các công trình kiến trúc.

Năm 2001, kiến trúc sư người Hungary Aaron Loskonshi đã nhìn nhận các bề mặt “xấu xí” của bê tông theo một cách tiếp cận mới. Ông cho rằng bề ngoài kém hấp dẫn của bê tông có thể được cải thiện bằng cách thay đổi cấu trúc bên trong của bê tông. Đó chính là tiền đề để bê tông xuyên sáng (Illumicon) ra đời, với rất nhiều sự khác biệt so với các hỗn hợp bê tông truyền thống. Sự khác biệt không chỉ ở bề ngoài mà còn cả trong cấu trúc, do công nghệ sản xuất quy định. Bê tông xuyên sáng được tạo thành từ hỗn hợp hạt mịn khô, nước và các sợi thủy tinh; còn bê tông thông thường - từ nước, xi măng, keramzit hoặc đá dăm, và cát.

Định hướng sử dụng bê tông xuyên sáng cơ bản là tạo nên các tác phẩm kiến trúc với các đặc tính trang trí. Vật liệu này được ứng dụng rất thành công để chế tạo các vật thể trang trí đường phố và trong trang trí nội thất. Trong lĩnh vực này, bê tông xuyên sáng được ứng dụng rộng rãi trước hết bởi đặc tính thẩm mỹ nổi trội, tuy nhiên chất lượng kỹ thuật và lý tính của vật liệu cũng không hề bị xem nhẹ. Tập hợp các



Bê tông xuyên sáng trong trang trí mặt tiền và trang trí nội thất

thành phần cơ bản cho bê tông xuyên sáng khiến vật liệu tương tự bê tông nhẹ thông thường có thể chịu tải trọng của các kết cấu kiến trúc nhỏ. Những khối bê tông trong suốt rất lý tưởng để đưa vào cấu trúc các tòa nhà theo phong cách hiện đại và hitech. Bê tông xuyên sáng được sử dụng lần đầu tiên ở Đức vào năm 2005 để làm vật liệu xây một số hạng mục trong các tòa nhà/ công trình.

Giống như mọi vật liệu khác, bê tông xuyên sáng cũng có ưu điểm và nhược điểm. Những ưu điểm gồm khả năng dẫn truyền ánh sáng và hấp thụ nhiệt (tiết kiệm nhiệt), nhẹ, độ bền tương đối cao, thân thiện với môi trường, khả năng chống cháy. Vật liệu mở ra những khả năng trang trí mới cho các kiến trúc sư. Nhờ nguồn chiếu sáng bổ sung, có thể tạo trên bề mặt bê tông những sắc màu hoặc bóng sáng theo ý muốn, tạo những “trò chơi” với hình bóng cực kỳ thú vị. Litracon tạo sự thông thoáng cho căn phòng bởi tạo ấn tượng về một không gian rộng lớn. Nhược điểm chính của vật liệu là chi phí cao (khoảng 5 nghìn USD/ mét vuông), số lượng nhà sản xuất do đó còn khá khiêm tốn; công nghệ tương đối phức tạp đòi hỏi việc tuân thủ chính xác tỷ lệ thành phần của sản phẩm.

Các đặc tính kỹ thuật của Illumicon so với bê tông thông thường theo tiêu chuẩn châu Âu như sau: Khối lượng riêng 2100 - 2400 kg/m³ (so với 2300 – 2600 kg/m³); chỉ số kháng băng giá F50 (so với F50 – F500); hấp thụ nước tới 6% (so

với 2%); cường độ nén 50 N/mm² (so với 25-60N/mm²); cách âm 46 dB (so với mức trung bình từ 50 dB).

Tại Nga, bê tông xuyên sáng vẫn chưa được sử dụng rộng rãi, chủ yếu là do giá thành quá cao. Tuy nhiên, các đối tác Nga đã bắt đầu tích cực tham gia thị trường với mức giá hợp lý hơn, những dự án đầu tiên có sử dụng vật liệu này đang dần hình thành. Đầu năm 2018, các nhà xây dựng bắt tay thiết kế hai công trình tại Krasnogorsk (một cơ sở giáo dục mầm non và một trường trung học trong khu dân cư lớn). Bê tông xuyên sáng do Nga sản xuất sẽ được ứng dụng trên các mặt dựng của các công trình này.

Tại khu vực trung tâm Moskva, chủ yếu là tại các nhà hàng và câu lạc bộ sang trọng cũng

đã sử dụng bê tông xuyên sáng trên các mặt dựng, trong nội thất quầy bar, vách ngăn giữa các khoảng không gian. Vật liệu này đặc biệt phát huy tính năng và hiệu quả trang trí đối với mặt tiền và làm các yếu tố trang trí nội thất, mang lại sự ấm áp thân thiện cho cả công trình công cộng cũng như nhà riêng. Bê tông xuyên sáng có triển vọng lớn ở Nga, và khi giá thành giảm, phạm vi ứng dụng của vật liệu cải tiến này sẽ còn tiếp tục mở rộng hơn./.

E. Gleken

*Nguồn: Báo Xây dựng Nga số 34
(ngày 31/8/2018)*

ND: Lê Minh

Lợi ích kinh tế của việc ứng dụng các công nghệ cải tiến trong lĩnh vực xây dựng

Hiện nay, trong bối cảnh phát triển của nền kinh tế Nga, điều đặc biệt quan trọng là các cải cách trong lĩnh vực xây dựng cần đảm bảo cải thiện (về chất) kết quả các quy trình xây dựng hoặc vận hành khai thác các tòa nhà/công trình. Thực tế cho thấy hiệu quả của các cải cách phụ thuộc trực tiếp vào mức độ lợi ích và yêu cầu giữa các chủ công trình. Bài viết xoay quanh tính hiệu quả trong việc vận dụng các công nghệ xây dựng cải tiến; mô tả bức tranh hiện thực các thị trường xây dựng châu Âu và Nga với việc sử dụng các vật liệu và công nghệ xây dựng cải tiến. Bài viết cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của các công nghệ nano hiện đại trong việc bảo đảm các tính năng sử dụng của vật liệu xây dựng, đánh giá lợi ích kinh tế và lợi ích thực tế trong ứng dụng các vật liệu và công nghệ cải tiến thông qua thực tiễn ứng dụng các panel sandwich và các phụ gia cải tiến thành phần nano dành cho các hỗn hợp bê tông.

Hiệu quả của các công nghệ cải tiến trong xây dựng có thể được đánh giá theo yêu cầu giữa các chủ công trình: Trong điều kiện cạnh

tranh gay gắt, doanh nghiệp nào xây các công trình nhanh hơn, rẻ hơn và chất lượng tốt hơn sẽ thắng. Bên cạnh đó, việc đánh giá hiệu quả kinh tế của công nghệ có thể được xem như một biện pháp tốn kém về mặt thi công, là biện pháp lợi nhuận về mặt kinh tế trong tương lai để duy trì hoặc tiết kiệm các khoản phí tiện ích công (liên quan đến các công nghệ tiết kiệm năng lượng).

So với châu Âu, thị trường dịch vụ xây dựng của Nga có quán tính lớn hơn. Tại châu Âu và Mỹ, động lực cơ bản của tiến bộ xây dựng chính là các nhà xây dựng phát kiến ra các nghiên cứu vật liệu và phương pháp cải tiến. Trong khi đó tại Nga, sản phẩm và công nghệ mới thường chỉ được các nhà sản xuất khuyến khích áp dụng. Điều này liên quan phần nào với sự thiếu tin tưởng rằng mọi vật liệu và phương pháp có xuất xứ Nga theo các tiêu chuẩn GOST dường như chưa thể cạnh tranh với châu Âu để có thể sử dụng phù hợp với điều kiện khí hậu khắc nghiệt của Nga.

Một lý do nữa để từ chối những cải cách tiềm

năng là tính bảo thủ của các chuyên gia - các công ty thiết kế và xây dựng trong nước thường không muốn từ bỏ các công nghệ quen thuộc, ngay cả khi các phương pháp mới có thể thực hiện đơn giản hơn.

Điều này đã xảy ra với các panel, tấm tường. Tại nhiều nước, các panel được sử dụng rộng rãi để xây dựng các trung tâm thể thao - giải trí, các công trình thương mại và công trình công, bất động sản nhà ở. Còn tại Nga, các tấm sandwich được sử dụng chủ yếu để xây dựng các công trình công nghiệp, kho bãi.

Khác với các panel truyền thống có mặt ốp bằng thép, các công ty xây dựng Nga khá hài lòng với các panel sandwich bê tông. Tấm bê tông đa lớp (thường là ba lớp) bảo đảm tính kháng nhiệt cao của các kết cấu bao che và cho các chỉ số cách âm tuyệt vời. Tính kháng nhiệt của các yếu tố kết cấu này hoàn toàn phù hợp với các tiêu chuẩn xây dựng của Nga.

Tấm tường ba lớp được sản xuất theo GOST 313-2015. Lớp trong cùng từ bê tông nặng có bề dày 80-200 mm; lớp giữa cách nhiệt thường là bông khoáng, xốp polystyrene ép đùn, với độ dày từ 50 - 200 mm; lớp ngoài cùng có thể từ bê tông nặng thông thường với bề dày 60-80 mm hoặc có mặt ốp trang trí (kiến trúc). Để liên kết các panel, các vòng cốt thép cứng, giàn thép xiên chéo, các yếu tố neo, chốt thường được sử dụng.

Dưới đây, tác giả sẽ phân tích hiệu quả kinh tế khi ứng dụng các panel tường ba lớp trong thực tế xây dựng tổ hợp nhà Oikumen, thành phố Elektrostal.

Độ dài thời gian gia nhiệt (zht) và nhiệt độ trung bình của không khí bên ngoài (tht) trong khoảng thời gian gia nhiệt được xác định theo tiêu chuẩn SP131.13330.2012.

Đối với thành phố Elektrostal, $zht = 216$ ngày.

Đối với nhà ở, các cơ sở khám chữa bệnh, khu nội trú cho người cao tuổi và người khuyết tật, các cơ sở giáo dục mầm non, $tht = -3,1^{\circ}\text{C}$.

Nhiệt độ trong ngày của thời gian gia nhiệt

(Dd) được tính theo SNiP 23-02-2003: $(20^{\circ}\text{C} - (-3,1^{\circ}\text{C})) * 216 \text{ ngày} = 4990^{\circ}\text{C}.\text{ngày}$.

Theo các dữ liệu thu được, khả năng kháng truyền nhiệt (Rrec) của các kết cấu bao che không nhỏ hơn $3,15 \text{ m}^2 \cdot ^{\circ}\text{C}/\text{W}$ đối với tường; 4,7 đối với các lối đi; và 4,15 đối với các tấm trần ngăn (của cả tầng áp mái và tầng hầm).

Trong điều kiện như vậy, việc xây dựng một chung cư 10 tầng được thực hiện theo sơ đồ kết cấu: Khung bê tông cốt thép lắp ghép và các panel tường. Đồng thời, chỉ số kháng truyền nhiệt đối với việc sử dụng panel bê tông cốt thép có lớp cách nhiệt dày 180mm (bông khoáng có độ dẫn nhiệt bằng $0,036 \text{ W}/\text{mk}$) có tính đến các mối liên kết của các lớp trong panel tường, sẽ đạt $4,6 \text{ m}^2 \cdot ^{\circ}\text{C}/\text{W}$, tức là hoàn toàn phù hợp với yêu cầu đề ra. Khối lượng của kết cấu như vậy nhỏ hơn $450 \text{ kg}/\text{m}^2$. Để so sánh, việc lắp ghép tường bằng các vật liệu khác có tính kháng nhiệt tương tự d'(theo diN4108) sẽ tốn kém hơn.

Kết quả từ việc chọn lựa đúng các panel tường, chủ công trình đã tiết kiệm không dưới 500 rúp cho mỗi mét vuông sàn. Tổng tiền tiết kiệm đạt tới hơn 22 triệu rúp.

Có thể cải thiện rõ rệt các tính năng sử dụng của vật liệu xây dựng thông qua các công nghệ nano. Các phụ gia hóa dẻo cải tiến cho phép thay đổi tận gốc rễ các đặc tính vật lý của bê tông, làm cho bê tông bền hơn, tuổi thọ cao hơn hoặc bổ sung một số tính chất cho bê tông. Chất xúc tác trong trường hợp này là các phụ gia cải tiến cấu trúc nano được đưa vào hỗn hợp bê tông thay thế chất hóa dẻo thông thường nhằm hình thành cấu trúc nano cần thiết.

Vật liệu nano cải tiến là các vi ống đường kính chỉ vài micron. Trong quá trình ngưng kết, các polymer cacbon tạo nên một mạng tinh thể bền hơn, có vai trò như khung gia cường. Chỉ cần sử dụng các ống nano trong vài lớp nguyên tử của kết cấu hoàn thiện, có thể hoàn toàn không cần sử dụng cốt gia cố.

Tùy vào chủng loại phụ gia hóa dẻo cấu trúc

nano, các nhà xây dựng có thể thu nhận:

- Bê tông bọt nhẹ nano, hiện đang chinh phục thị trường xây nhà tư nhân;
- Bê tông cấu trúc nano có khối lượng riêng trung bình, được ứng dụng trong lĩnh vực xây dựng thương mại, xây nhà nhiều tầng và xây dựng công nghiệp;
- Bê tông cấu trúc nano có cường độ nâng cao được sử dụng để sản xuất các kết cấu chịu lực trong các công trình nhà ở và công trình công nghiệp với nguy cơ cao.

Việc ứng dụng các công nghệ nano vào quy trình sản xuất bê tông cho phép cải thiện ngay lập tức một số tính chất đã nêu. Việc sử dụng vật liệu cải tiến nano cho phép gia tăng cường độ của các kết cấu hoàn thiện tới 50%, và tăng tính kháng băng giá tới 50%. Trong khi đó, khối lượng các thành phẩm bằng bê tông và khối lượng công việc xây xếp giảm khoảng 30%. Bất kỳ chỉ số nào cũng có thể thay đổi tùy vào mục đích thiết kế, đồng thời hiệu ứng hóa dẻo có thể thay đổi trong ngưỡng 30-100%.

Tuy các tính chất cơ lý của bê tông nano tăng cao rõ rệt, giá thành của vật liệu cũng không cao hơn nhiều so với bê tông thông thường, và toàn bộ chi phí hiện tại được đảm bảo hoàn trả trong tương lai. Giá sử bê tông nano được ứng dụng tại tổ hợp nhà Oikumen, thì chi phí cho mỗi mét vuông kết cấu bao che trong khoảng 5,3 - 5,5 nghìn rúp - không cao hơn nhiều so với các panel bê tông mà chủ công trình đã lựa chọn. Chưa thể đưa ra con số

chính xác hơn để đánh giá hiệu quả kinh tế, bởi vì việc nghiên cứu các công nghệ cho tới nay vẫn chưa thể coi là hoàn chỉnh.

Kết luận

Hiện nay, các chuyên gia thuộc doanh nghiệp cổ phần Nga "Các công nghệ nano ứng dụng" đang tiến hành nhiều nghiên cứu liên quan đến những thay đổi theo mục đích của cấu trúc siêu phân tử của các bê tông xi măng. Các chuyên gia khẳng định giá thành các sản phẩm Nga sẽ mềm hơn so với các sản phẩm cùng loại của phương Tây. Niềm tin hoàn toàn có cơ sở nếu xét tới các sê ri đầu tiên của bê tông bọt nhẹ khác biệt bởi giá thành tương đối rẻ, đồng thời có các tính chất cách nhiệt rất tốt.

Việc sử dụng bê tông nano đối với các chủ công trình xây dựng Nga có mang lại lợi ích không? Chắc chắn là có - khác với các panel bê tông truyền thống, bê tông nano cho thấy chỉ số cường độ và tuổi thọ cao hơn hẳn, có thể tạo các tính chất cách nhiệt bổ sung cho bê tông này, và vật liệu rất thích hợp để thực hiện mọi công trình ở bất kỳ mức độ phức tạp nào.

Hiện đã có thể chắc chắn một điều: Tương lai của phân khúc xây nhà nhiều tầng sẽ thuộc về các công nghệ nano./.

V. Bocek

GS. Đại học Tổng hợp St. Petersburg
Tạp chí Nghiên cứu nền tảng & ứng dụng
số 8/2017

ND: Lê Minh

Bộ Xây dựng hưởng ứng ngày Pháp luật Việt Nam năm 2018

Ngày 15/11/2018, Bộ Xây dựng tổ chức Lễ hưởng ứng ngày Pháp luật năm 2018, tổng kết 5 năm triển khai thực hiện Ngày Pháp luật Việt Nam (2013 - 2018) và tập huấn, phổ biến Luật Tiếp cận thông tin; Quy chế soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; Phần mềm quản lý, theo dõi tình hình ban hành văn bản quy phạm pháp luật (LIMS); Lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng chính sách.

Dự Lễ hưởng ứng có Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Văn Sinh, đại diện các Bộ, ngành Trung ương, lãnh đạo, chuyên viên các đơn vị trực thuộc Bộ Xây dựng, cán bộ công đoàn cơ sở thuộc Công đoàn Cơ quan Bộ Xây dựng.

Phát biểu tại buổi lễ, thay mặt lãnh đạo Bộ Xây dựng, Thứ trưởng Nguyễn Văn Sinh chào mừng các đại biểu, khách mời trong và ngoài ngành tham dự Lễ hưởng ứng ngày Pháp luật năm 2018, tổng kết 5 năm triển khai thực hiện ngày Pháp luật Việt Nam và Hội nghị tập huấn, phổ biến Luật Tiếp cận thông tin; Quy chế soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; Phần mềm LIMS; Lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng chính sách.

Thứ trưởng Nguyễn Văn Sinh cho biết, ngày Pháp luật Việt Nam bên cạnh việc khẳng định, tôn vinh giá trị, vai trò đặc biệt quan trọng của Hiến pháp, pháp luật trong đời sống xã hội, phát triển đất nước, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân còn góp phần nâng cao tinh thần thượng tôn pháp luật, sống và làm việc theo Hiến pháp, pháp luật trong các hoạt động của cán bộ, công chức, viên chức ngành Xây dựng.

Những năm qua, Bộ Xây dựng luôn chú trọng



Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Văn Sinh phát biểu tại Lễ hưởng ứng

xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật ngành xây dựng, gắn với việc tổ chức thi hành pháp luật hiệu quả; tăng cường đối thoại với doanh nghiệp, tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trong quá trình thực thi chính sách; đẩy mạnh cải cách hành chính, khơi thông các nguồn lực, thúc đẩy hoạt động đầu tư, kinh doanh, đáp ứng nhu cầu phát triển của doanh nghiệp theo tinh thần Chính phủ kiến tạo.

Để ngày Pháp luật năm 2018 và các năm tiếp theo thực sự thiết thực, ý nghĩa, Thứ trưởng Nguyễn Văn Sinh yêu cầu ngành Xây dựng nỗ lực hoàn thành các nhiệm vụ được giao, trong đó tập trung một số nhiệm vụ trọng tâm: Tiếp tục thực hiện tốt công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật ngành Xây dựng với tầm nhìn tổng thể, dài hạn; rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách pháp luật để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; tư vấn, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; cải cách hành chính và các quy định liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, Bộ Xây dựng sẽ tăng cường hơn nữa việc triển khai thi hành pháp luật, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật,

phát huy vai trò chủ động, tích cực, tự giác và trách nhiệm nêu gương của đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức trong học tập, nghiên cứu, tìm hiểu pháp luật; phối hợp với tổ chức Công đoàn ngành, công đoàn cơ sở trong phổ biến, tuyên truyền chấp hành pháp luật, đồng thời minh bạch thông tin về đầu tư xây dựng, cải cách thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước; tăng cường công tác theo dõi thi hành pháp luật, đối thoại với doanh nghiệp góp phần tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong đầu tư xây dựng.

Cũng tại Hội nghị, Vụ trưởng Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng Tống Thị Hạnh cho biết, sau 5 năm kể từ lễ công bố (ngày 9/11/2013), ngày Pháp luật Việt Nam đã được Bộ Xây dựng tích cực hưởng ứng, thực hiện nghiêm túc, góp phần nâng cao ý thức pháp luật, xây dựng lối sống, làm việc theo pháp luật, nâng cao hiệu quả xây dựng, thi hành pháp luật ngành xây dựng.

Từ năm 2013 đến nay, trên cơ sở định hướng của Bộ Tư pháp, Bộ Xây dựng đã quán triệt tới các đơn vị trực thuộc Bộ về chủ đề, nội dung, hình thức tổ chức ngày Pháp luật để thực hiện đồng bộ trên toàn ngành. Việc triển khai Ngày Pháp luật đã thu hút sự quan tâm, hưởng ứng của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành Xây dựng. Các hoạt động hưởng ứng ngày Pháp luật ngày càng đa dạng, thực chất, thường xuyên, liên tục, gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng, hoàn thiện, thi hành và bảo vệ pháp luật.

Xác định công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế là một trong những công tác trọng tâm của ngành, từ năm 2013 đến nay, Bộ Xây dựng đã trình ban hành và ban hành theo thẩm quyền khoảng 150 văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ; trong đó, phải kể đến các văn bản như: Luật Xây dựng năm 2014, Luật Nhà ở năm 2014,



Vụ trưởng Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng Tống Thị Hạnh phổ biến Quy chế soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng

Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014, Nghị quyết 1210/2016/UBTVQH13 về phân loại đô thị... là những văn bản quan trọng, tạo hành lang pháp lý cho các hoạt động đầu tư xây dựng, phát triển đô thị, nhà ở, kinh doanh bất động sản, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Cùng với công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, công tác phổ biến pháp luật cũng được triển khai thực hiện thường xuyên, liên tục, bảo đảm các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh các lĩnh vực quản lý nhà nước ngành Xây dựng được tuyên truyền, phổ biến kịp thời cho các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp. Được sự quan tâm chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ Xây dựng, các đơn vị trực thuộc Bộ tích cực tổ chức hoạt động triển khai thực hiện ngày Pháp luật bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng như: Tổ chức các lớp tập huấn, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật của Đảng, Nhà nước ban hành, đăng tải thông tin trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Xây dựng, Báo Xây dựng, Tạp chí Xây dựng, Ấn phẩm Thông tin xây dựng cơ bản và Khoa học công nghệ xây dựng, Tạp chí Xây dựng và Đô thị; treo băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền tại cơ quan, đơn vị.



Toàn cảnh Lễ hưởng ứng

Trong 5 năm, từ năm 2013 - 6/2018, Bộ Xây dựng đã tổ chức 1.199 lớp tập huấn, phổ biến văn bản quy phạm pháp luật, bồi dưỡng nghiệp vụ về các nội dung pháp luật thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng với 92.809 lượt người tham gia. Nội dung tuyên truyền, phổ biến ngày càng được định hướng rõ ràng, bám sát các chủ trương, chính sách lớn của Đảng, Nhà nước, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị gắn với thực tiễn thi hành pháp luật qua đó góp phần nâng cao ý thức, niềm tin pháp luật, đề cao quyền cũng như trách nhiệm, nghĩa vụ của mỗi cá nhân trong học tập, tìm hiểu pháp luật và tự giác chấp hành pháp luật.

Ngoài ra, nhằm mục tiêu nhận diện mức độ khả thi, hiệu quả của các quy định, tạo cơ sở điều chỉnh chính sách phù hợp hơn, bảo đảm tính khả thi, công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật được thực hiện thường xuyên. Hàng năm, Bộ Xây dựng đều tổ chức các đoàn theo dõi tình hình thi

hành pháp luật tại các địa phương, nắm bắt kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong thực thi pháp luật để hoàn thiện thể chế ngành xây dựng, đồng thời tổ chức nhiều hoạt động mang lại hiệu quả thiết thực như tổ chức đối thoại với doanh nghiệp, giải đáp chính sách, tháo gỡ vướng mắc cho doanh nghiệp; tổ chức Lễ phát động, hưởng ứng Cuộc thi viết Tìm hiểu Hiến pháp năm 2013 thu hút sự tham gia của đông đảo cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành Xây dựng.

Với tinh thần tích cực hưởng ứng ngày Pháp luật Việt Nam, Vụ trưởng Tổng Thị Hạnh đã phổ biến Quy chế soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng, lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng chính sách và phần mềm quản lý, theo dõi tình hình ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật được xem là biện pháp chiến lược để thực hiện mục tiêu bình đẳng giới, xóa bỏ phân biệt đối xử về giới, tạo cơ hội phát triển như nhau cho nam và nữ trong các lĩnh vực đời sống xã hội nói chung, trong ngành Xây dựng nói riêng.

Bà Tổng Thị Hạnh nhấn mạnh, mỗi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành Xây dựng luôn nỗ lực phấn đấu bằng những hành động cụ thể, thiết thực, nhằm chung tay góp phần đưa Hiến pháp, pháp luật ngày càng đi vào cuộc sống một cách thiết thực và hiệu quả nhất./.

Trần Đình Hà

Cuộc họp định kỳ lần thứ 12 về Hợp tác kỹ thuật trong lĩnh vực thoát nước và xử lý nước thải giữa Bộ Xây dựng và Bộ MLIT Nhật Bản

Ngày 15/11 tại Hà Nội, Bộ Xây dựng Việt Nam và Bộ Đất đai, Hạ tầng, Giao thông và Du lịch Nhật Bản (MLIT) đã tổ chức cuộc họp định kỳ lần thứ 12 về Hợp tác kỹ thuật trong lĩnh vực

thoát nước và xử lý nước thải giữa hai Bộ. Cục trưởng Cục Hạ tầng kỹ thuật Bộ Xây dựng Mai Thị Liên Hương và Cục trưởng Cục quản lý thoát nước và nước thải Bộ MLIT MORIOKA



Toàn cảnh cuộc họp

Yasuhiro đồng chủ trì Hội nghị.

Tại cuộc họp, Cục trưởng Cục hạ tầng kỹ thuật Mai Thị Liên Hương cho biết, với sự hợp tác, giúp đỡ của Chính phủ Nhật Bản thông qua Bộ MLIT, trong thời gian qua đã giúp Chính phủ Việt Nam trong công tác xây dựng các văn bản pháp luật, các chính sách, các quy định và hướng dẫn liên quan đến nhiều lĩnh vực, đặc biệt trong lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật. Cùng với hỗ trợ xây dựng cơ chế chính sách, Chính phủ Nhật Bản còn hỗ trợ Việt Nam các chương trình, dự án cụ thể trong lĩnh vực thoát nước và xử lý nước thải. Các chương trình, dự án đã và đang triển khai góp phần cải thiện môi trường, nâng cao chất lượng cuộc sống và phát triển bền vững tại các vùng được hưởng lợi từ các chương trình, dự án này. Mục tiêu của cuộc họp định kỳ lần thứ 12 nhằm đánh giá các kết quả hợp tác kỹ thuật giữa hai Bộ thời gian qua (từ tháng 3/2018 đến tháng 10/2018) và thảo luận, đề xuất kế hoạch hoạt động tiếp theo (từ tháng 11/2018-11/2019), đồng thời cùng nhau chia sẻ những khó khăn, thách thức đang phải đối mặt và những triển vọng hợp tác kỹ thuật giữa hai nước trong tương lai.

Dự án hợp tác kỹ thuật trong lĩnh vực thoát nước và xử lý nước thải của Chính phủ Nhật Bản trong khuôn khổ Biên bản ghi nhớ đã ký kết giữa hai Bộ, bao gồm 5 lĩnh vực trọng điểm: Hỗ trợ xây dựng và thực thi hệ thống văn bản pháp lý; Ứng phó với những thách thức trong

công tác quy hoạch và triển khai hệ thống thoát nước, xử lý nước thải; Phát triển nguồn nhân lực; hợp tác giữa các thành phố/giữa các doanh nghiệp; thành lập Trung tâm thoát nước Việt Nam (VSC).

Về một số kết quả hợp tác kỹ thuật, tháng 6/2018, Bộ MLIT đã cử ông Ibaraki Makoto - chuyên gia JICA sang công tác dài hạn tại Bộ Xây dựng làm tư vấn chính sách liên quan đến quản lý thoát nước và nước thải; hai Bộ đã phối hợp tổ chức hội thảo Việt -Nhật về quản lý nước mưa và chống ngập đô thị nhằm chia sẻ, trao đổi những chính sách, công nghệ, kinh nghiệm trong quản lý nước mưa và các giải pháp chống ngập; đã áp dụng phương pháp xử lý nước thải tiên tiến PTF của Nhật Bản tại Dự án cải thiện môi trường nước khu vực cầu Chùa, thành phố Hội An dưới hình thức viện trợ không hoàn lại của JICA và đã hoàn thành tháng 10/2018; đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị của Việt Nam hoàn thành dự thảo TCVN về khoan kích ống ngầm trình Bộ KH-CN để thẩm định, hoàn thành dự thảo cấp cơ sở Tiêu chuẩn TCVN về ống khoan kích và hố ga lắp ghép chuẩn bị trình Bộ Xây dựng thẩm định; các dự án hợp tác giữa các thành phố Nhật Bản và các đô thị Việt Nam đã được triển khai tích cực thông qua các hoạt động khảo sát thực tế, hội thảo, hội nghị, tư vấn chính sách, đào tạo nguồn nhân lực...

Theo báo cáo của nhóm dự án, các hoạt động thuộc 5 lĩnh vực hợp tác được thực hiện thuận lợi, góp phần làm sâu sắc hơn sự hiểu biết lẫn nhau về lĩnh vực thoát nước của hai quốc gia Nhật Bản và Việt Nam. Hoạt động hợp tác song phương giữa các đô thị của hai bên đã được tăng cường và đạt được những kết quả nổi bật. Việt Nam có nhu cầu lớn về phát triển và hoàn thiện hệ thống thoát nước, vận hành và quản lý các công trình xử lý nước thải, xử lý bùn và chống ngập đô thị, do đó, việc phát triển hạ tầng đô thị, trong đó có hệ thống thoát nước và xử lý nước thải tại các thành phố lớn và nơi có mật độ dân cư cao là hết sức cần thiết.



Cục trưởng Cục Hạ tầng kỹ thuật Mai Thị Liên Hương và Cục trưởng Cục quản lý thoát nước và nước thải MORIOKA Yasuhiro ký Biên bản cuộc họp định kỳ lần thứ 12

Phát biểu tại Hội nghị, Cục trưởng MORIOKA Yasuhiro bày tỏ cảm ơn Bộ Xây dựng, các cơ quan, ban ngành, các địa phương đã đến dự cuộc họp, đồng thời đánh giá cao những kết

quả mà hai bên đã thực hiện được trong thời gian vừa qua, trong khuôn khổ Biên bản ghi nhớ hợp tác trong lĩnh vực thoát nước và xử lý nước thải, về đào tạo nguồn nhân lực, áp dụng công nghệ tiên tiến của Nhật Bản, kết quả hợp tác hiệu quả của các chính quyền địa phương. Ông MORIOKA Yasuhiro cũng mong muốn tiếp tục thắt chặt quan hệ hợp tác giữa hai bên, đặc biệt trong lĩnh vực thoát nước, xử lý nước thải và chống ngập đô thị.

Kết thúc cuộc họp, Cục trưởng Cục Hạ tầng kỹ thuật Mai Thị Liên Hương và Cục trưởng Cục quản lý thoát nước và nước thải MORIOKA Yasuhiro đã đại diện cho hai bên ký Biên bản cuộc họp định kỳ lần thứ 12./.

Minh Tuấn

Hội thảo Việt - Nhật về quản lý nước mưa và chống ngập đô thị

Ngày 15/11 tại Hà Nội, Bộ Xây dựng Việt Nam phối hợp cùng Bộ Đất đai, Hạ tầng, Giao thông và Du lịch Nhật Bản (MLIT), Tổ chức Hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA) tổ chức Hội thảo Việt - Nhật về quản lý nước mưa và chống ngập đô thị.

Tham dự Hội nghị, về phía Nhật Bản có ông MORIOKA Yasuhiro - Cục trưởng Cục Quản lý thoát nước và nước thải Bộ MLIT, ông KITAMURA Shu - Phó Đại diện Văn phòng JICA Việt Nam, đại diện Cơ quan Thoát nước Nhật Bản, một số thành phố và doanh nghiệp của Nhật Bản đang có quan hệ hợp tác với các địa phương của Việt Nam trong lĩnh vực thoát nước và xử lý nước thải; Về phía Việt Nam có PGS.TS. Mai Thị Liên Hương - Cục trưởng Cục Hạ tầng kỹ thuật Bộ Xây dựng, đại diện các bộ, ngành và một số địa phương cùng nhiều chuyên gia, nhà khoa học.

Phát biểu khai mạc Hội thảo, Cục trưởng Cục Hạ tầng kỹ thuật Mai Thị Liên Hương đánh



Cục trưởng Cục Hạ tầng kỹ thuật Mai Thị Liên Hương phát biểu khai mạc Hội thảo

giá cao quan hệ hợp tác đối tác chiến lược giữa hai nước Việt Nam - Nhật Bản nói chung, hợp tác giữa Bộ Xây dựng Việt Nam và Bộ MLIT nói riêng trong nhiều lĩnh vực, nhất là trong lĩnh vực thoát nước và xử lý nước thải. Nhiều dự án hợp tác giữa hai Bộ về tăng cường năng lực thoát nước và xử lý nước thải, nghiên cứu chuyển giao công nghệ, thúc đẩy hợp tác giữa các địa phương và doanh nghiệp hai nước trong lĩnh vực



Cục trưởng Cục Quản lý Thoát nước và nước thải Bộ MLIT (Nhật Bản) MORIOKA Yasuhiro phát biểu tại Hội thảo

thoát nước và xử lý nước thải đã mang lại hiệu quả thiết thực đối với Việt Nam trong việc hoàn thiện hệ thống pháp luật, cải thiện chất lượng cuộc sống cho người dân, góp phần cho sự phát triển bền vững ở các địa phương có dự án.

Theo Cục trưởng Mai Thị Liên Hương, thoát nước mưa và chống ngập đô thị là một chủ đề quan trọng đặc biệt đối với tương lai phát triển của các đô thị Việt Nam, trong bối cảnh tác động của biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng và diễn biến phức tạp. Do đó, qua Hội thảo này, Bộ Xây dựng mong muốn nhận được nhiều ý kiến tham luận của các chuyên gia Nhật Bản cũng như của Việt Nam, trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm của các địa phương và doanh nghiệp hai nước về các giải pháp, công nghệ hiệu quả và phù hợp để góp phần giải quyết vấn đề thoát nước và ngập lụt cho các đô thị của Việt Nam.

Phát biểu tại Hội thảo, đại diện Bộ MLIT Nhật Bản, ông MORIOKA Yasuhiro cho biết, cùng với quá trình đô thị hóa, các đô thị của Nhật Bản cũng từng gặp phải những khó khăn do vấn đề thoát nước mưa và ngập lụt tương tự như các đô thị của Việt Nam hiện nay. Qua nhiều năm nỗ lực, các đô thị của Nhật Bản đã có nhiều giải pháp, công nghệ cả về phần cứng và phần mềm để giải quyết vấn đề này. Trong các lĩnh vực ngành nước, Việt Nam và Nhật Bản đã có sự hợp tác chặt chẽ, trong đó lĩnh vực thoát nước và phòng chống ngập lụt đô thị được



Các đại biểu dự Hội thảo

hai bên cùng quan tâm, MORIOKA Yasuhiro bày tỏ mong muốn hai bên tiếp tục có sự hợp tác chặt chẽ trong lĩnh vực này thời gian tới.

Tại Hội thảo, đại diện các đô thị của Nhật Bản và Việt Nam, các doanh nghiệp đã có những tham luận chia sẻ những kinh nghiệm bổ ích, các công nghệ và giải pháp cho vấn đề thoát nước mưa và phòng chống ngập lụt đô thị, đồng thời các đại biểu tham dự cũng sôi nổi trao đổi, thảo luận nhằm làm sáng tỏ các cơ chế quản lý thoát nước của Nhật Bản, cơ chế hợp tác giữa chính quyền và khu vực tư nhân trong phòng chống ngập lụt, các công nghệ và giải pháp trữ nước mưa, giải pháp phân vùng thoát nước, kết hợp thủy lợi và thoát nước đô thị...

Kết thúc Hội thảo, Cục trưởng Cục Hạ tầng kỹ thuật Mai Thị Liên Hương đã bày tỏ cảm ơn sự tham gia cũng như chia sẻ kinh nghiệm của các đối tác Nhật Bản trong lĩnh vực thoát nước mưa và chống ngập lụt đô thị, đồng thời nhấn mạnh, những kinh nghiệm và công nghệ của Nhật Bản, rất hữu ích đối với các đô thị của Việt Nam. Cục trưởng Mai Thị Liên Hương mong muốn hai Bộ, các địa phương, và doanh nghiệp hai bên sẽ tiếp tục tăng cường hợp tác trong lĩnh vực thoát nước và phòng chống ngập lụt đô thị, góp phần làm sâu sắc thêm củng cố mối quan hệ hợp tác giữa hai nước Việt Nam - Nhật Bản./.

Minh Tuấn

Bộ trưởng Phạm Hồng Hà chúc mừng ngày Nhà giáo Việt Nam tại Trường Cao đẳng Xây dựng số 1

Sáng ngày 20/11, Trường Cao đẳng Xây dựng số 1 long trọng tổ chức Lễ Kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11 và 60 năm ngày thành lập nhà trường. Bộ trưởng Bộ xây dựng Phạm Hồng Hà đến dự và phát biểu tại buổi Lễ.

Tham dự buổi Lễ có nguyên Bộ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Hồng Quân; lãnh đạo Bộ Xây dựng, lãnh đạo nhà trường và cán bộ, viên chức của Trường Cao đẳng xây dựng số 1 trong các thời kỳ.



Bộ trưởng Phạm Hồng Hà phát biểu tại buổi Lễ

Trong diễn văn kỷ niệm 60 năm ngày thành lập và chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam, ông Nguyễn Ngọc Thúc - hiệu trưởng nhà trường đã ôn lại quá trình thành lập, trưởng thành và phát triển của trường Cao đẳng Xây dựng số 1, đồng thời nhấn mạnh, sự phát triển của nhà trường hiện nay có sự quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện của lãnh đạo Bộ Xây dựng các thời kỳ, sự ủng hộ, hợp tác của các địa phương, doanh nghiệp và sự đóng góp công sức của các thế hệ cán bộ, viên chức và sinh viên của trường.

Trải qua 60 năm xây dựng và trưởng thành, các thế hệ cán bộ, viên chức, sinh viên của trường có quyền tự hào về những thành tích đã đạt được, nhà trường đã hoàn thành các chương trình đào tạo từ sơ cấp đến cao đẳng,



Hiệu trưởng Nguyễn Ngọc Thúc đọc Diễn văn kỷ niệm 60 năm ngày thành lập và chào mừng ngày 20/11

duy trì hoạt động đào tạo trong mọi hoàn cảnh, không ngừng mở rộng quy mô đào tạo và đa dạng hóa công tác đào tạo. Công tác nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế không ngừng được tăng cường; công tác đào tạo nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên luôn được quan tâm thông qua các hoạt động đào tạo ở nước ngoài, các hội thảo, hội nghị trao đổi kinh nghiệm và bám sát hoạt động thực tiễn xây dựng. Từ một trường Trung cấp có 4 tổ chuyên môn, 4 phòng chức năng, đến nay nhà trường đã có 5 khoa, 7 trung tâm, 5 phòng ban chức năng, cơ sở vật chất ngày càng khang trang hơn, với ký túc xá, phòng học, phòng thí nghiệm đáp ứng nhu cầu học tập của 5.000 sinh viên trong cùng một thời điểm.

Phát biểu chúc mừng toàn thể cán bộ, viên chức, học sinh, sinh viên của Trường Cao đẳng Xây dựng số 1 nhân dịp ngày Nhà giáo Việt Nam và kỷ niệm 60 năm ngày thành lập, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà gửi lời cảm ơn chân thành sự cống hiến, tâm huyết của toàn thể giáo viên, giảng viên của Nhà trường, và mong muốn các giáo viên, giảng viên tiếp tục nỗ lực phấn đấu, tự rèn luyện để trở thành tấm gương sáng cho học sinh, sinh viên, góp phần xây dựng môi



Bộ trưởng Phạm Hồng Hà trao tặng Cờ thi đua 2018 cho nhà trường

trường sư phạm trong sáng, lành mạnh, và nâng cao hiệu quả đào tạo của nhà trường.

Bộ trưởng Phạm Hồng Hà nhấn mạnh, thành tựu 60 năm qua của nhà trường là do có sự chỉ đạo, định hướng đúng đắn, kịp thời, sáng tạo phù hợp với điều kiện của trường và của xã hội của tổ chức Đảng và lãnh đạo nhà trường, đặc biệt là sự nỗ lực, cống hiến không mệt mỏi của tập thể giáo viên, học sinh, sinh viên. 60 năm xây dựng và trưởng thành đã hun đúc truyền thống hết sức vẻ vang của nhà trường. Trên 60.000 học sinh tốt nghiệp đã rời mái trường để có mặt, cống hiến trên khắp mọi nẻo đường của đất nước. Kết quả đào tạo trong 60 năm qua của nhà trường đã đóng góp quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của các địa phương, của ngành Xây dựng và Bộ Xây dựng.

Bộ trưởng Phạm Hồng Hà cũng bày tỏ vui mừng khi Trường Cao đẳng xây dựng số 1 đã chủ động, kịp thời xác định chiến lược, định hướng phát triển trong thời gian tới, phấn đấu



Các đại biểu dự buổi Lễ

nâng cao chất lượng, uy tín đào tạo của nhà trường. Bộ trưởng Phạm Hồng Hà mong muốn, nhà trường tiếp tục có các giải pháp hết sức cụ thể, khả thi để thực hiện được các mục tiêu đề ra: Đánh giá đúng nhu cầu của xã hội về đào tạo nghề xây dựng để đổi mới toàn diện công tác tuyển sinh, nội dung, chương trình, phương thức đào tạo, gắn kết chặt chẽ nhà trường với các đơn vị tuyển dụng lao động; phát huy vai trò của tổ chức Đảng, các đoàn thể thực hiện thực chất quy chế dân chủ cơ sở, chăm lo thiết thực và nâng cao đời sống của cán bộ, giáo viên.

Bộ trưởng Phạm Hồng Hà tin tưởng, với bề dày truyền thống, nội lực, kinh nghiệm, quyết tâm đoàn kết và tin tưởng vào định hướng phát triển của nhà trường trong thời gian tới, nhà trường sẽ có những bước phát triển mới, toàn diện, đột phá và bền vững hơn, tiếp tục khẳng định uy tín đào tạo và phấn đấu trở thành một trung tâm đào tạo trọng điểm của quốc gia./.

Minh Tuấn

Hội thảo “Không gian công cộng hướng đến đô thị tăng trưởng xanh và phát triển bền vững”

Ngày 23/11/2018 tại trụ sở Bộ Xây dựng, Viện Nghiên cứu kinh tế xây dựng và đô thị (ICUE) phối hợp với Tổ chức HealthBridge Canada tại Việt Nam (HB) và Chương trình Định cư con người Liên hợp quốc tại Việt Nam (UN -

Habitat) tổ chức Hội thảo “Không gian công cộng hướng đến đô thị tăng trưởng xanh và phát triển bền vững”. Hội thảo được sự bảo trợ của Bộ Xây dựng và Tổng hội Xây dựng Việt Nam.

Tham dự Hội thảo có Thứ trưởng Bộ Xây



Thủ tướng Bộ Xây dựng Phan Thị Mỹ Linh phát biểu tại Hội thảo

dụng Phan Thị Mỹ Linh, Chủ tịch Tổng hội xây dựng Việt Nam Trần Ngọc Hùng, Giám đốc UN - Habitat Việt Nam Nguyễn Quang, TS. Daniel Kristie - Giám đốc Chương trình thành phố sống tốt, đại diện lãnh đạo các tỉnh, thành trong cả nước.

Phát biểu tại Hội thảo, Thủ tướng Phan Thị Mỹ Linh cho biết: Không gian công cộng là một thành tố không thể tách rời trong phát triển đô thị, nó liên tục phát triển và ngày càng tạo ra các loại hình khác nhau với chất lượng và nội dung khác nhau nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội. Từ những loại hình cơ bản như góc phố, quảng trường, công viên, vườn hoa, trung tâm đi bộ... giúp kết nối cộng đồng, thúc đẩy gắn kết cuộc sống của các tầng lớp nhân dân đô thị, góp phần hình thành, phát triển giá trị văn hóa, xã hội, tạo dựng bản sắc riêng cho từng đô thị.

Tuy nhiên, hiện nay không gian công cộng nói chung và không gian xanh, không gian giải trí trong các khu đô thị, các khu dân cư nói riêng chưa đáp ứng được so với nhu cầu hiện nay của người dân. Nhiều địa phương có xu hướng sử dụng không gian công cộng sai mục đích, không vì lợi ích cộng đồng, kiến trúc cảnh quan thiếu đặc sắc chưa phù hợp với không gian kiến trúc cảnh quan đô thị.

Bên cạnh đó, không gian công cộng còn được coi là di sản văn hóa của những đô thị lịch sử, làm nên chất lượng sống cho các đô thị mới,



Quang cảnh Hội thảo

song không gian đô thị cũng rất dễ tổn thương do bị sử dụng sai mục đích, bị thương mại hóa... Tình trạng này đã và đang diễn ra ở nhiều đô thị nước ta.

Thủ tướng Phan Thị Mỹ Linh cho biết, liên quan đến vấn đề phát triển đô thị theo hướng tăng trưởng xanh, bền vững, Chính phủ Việt Nam đã phê duyệt kế hoạch hành động quốc gia về thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững, kế hoạch phát triển đô thị tăng trưởng xanh và quyết định về Đề án đô thị thông minh. Đây là những văn bản pháp lý rất có ý nghĩa đồng thời thể hiện sự quyết tâm của Chính phủ Việt Nam trong việc triển khai các nội dung về phát triển đô thị tăng trưởng xanh, bền vững.

Theo Thủ tướng Phan Thị Mỹ Linh, phát triển bền vững không gian công cộng theo hướng đô thị tăng trưởng xanh không chỉ là trách nhiệm của các cơ quan quản lý Nhà nước mà còn là trách nhiệm của nhiều đối tượng khác như: Chính quyền địa phương, sự phối hợp tham gia của người dân, các nhà nghiên cứu, các hiệp hội và các nhà khoa học.

Tại Hội thảo, các chuyên gia trong nước và quốc tế đã tiến hành trao đổi, thảo luận nhiều vấn đề liên quan đến phát triển không gian công cộng hướng đến đô thị tăng trưởng xanh và phát triển bền vững ở các đô thị Việt Nam.

TS. Nguyễn Thị Hồng Hạnh - Viện nghiên cứu Kinh tế xây dựng và đô thị, cho rằng quá trình đô thị hóa khiến nhiều không gian công

cộng đã hoặc đang bị thu hẹp về diện tích, thay đổi chức năng hoặc biến mất hoàn toàn. Sở dĩ có tình trạng này là do chính sách chưa hoàn thiện, trong các văn bản pháp luật, các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn quốc gia chưa có khái niệm chính thức về không gian công cộng, điều này khiến cho việc quản lý không gian công cộng bị rời rạc, phân tán ra nhiều cơ quan có chức năng khác nhau.

Ông Trần Ngọc Hùng - Chủ tịch Tổng hội xây dựng Việt Nam nhấn mạnh, với những ý nghĩa và tầm quan trọng của không gian công cộng đối với sự phát triển đô thị bền vững, chính quyền các đô thị cần thiết phải xây dựng kế hoạch phát triển các không gian công cộng theo hướng đô thị tăng trưởng xanh, để có thể

góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống đô thị, bảo vệ không gian công cộng hiện có, phát triển các không gian công cộng mới theo đúng quy hoạch đô thị được duyệt, không để các không gian này bị sử dụng sai mục đích, thương mại hóa mà không vì lợi ích của cộng đồng.

Bên cạnh việc thảo luận về chính sách phát triển không gian công cộng của Việt Nam và quốc tế, Hội thảo còn là nơi chia sẻ một số sáng kiến về phát triển không gian công cộng được thực hiện tại một số thành phố, những cơ chế huy động các nguồn lực với sự tham gia của cộng đồng và chính quyền địa phương./.

Trần Đình Hà

Khai mạc Triển lãm VIETBUILD Hà Nội lần thứ ba năm 2018 tại Hà Nội

Sáng ngày 23/11/2018, Triển lãm VIET-BUILD Hà Nội lần thứ 3 năm 2018 đã khai mạc tại Cung Triển lãm Kiến trúc, Quy hoạch xây dựng quốc gia. Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Văn Sinh đến dự và phát biểu tại Lễ Khai mạc.

Trong Diễn văn khai mạc, ông Nguyễn Trần Nam - Trưởng Ban tổ chức Triển lãm Vietbuild, nguyên Thứ trưởng Bộ Xây dựng cho biết, Triển lãm VIETBUILD Hà Nội lần thứ 3 năm 2018 với chủ đề **Bất động sản - Trang trí nội, ngoại thất - Kiến trúc - Xây dựng và Vật liệu xây dựng** sẽ diễn ra từ ngày 23 - 27/11/2018. Triển lãm thu hút 450 doanh nghiệp tham gia với khoảng 1.600 gian hàng thuộc các lĩnh vực: Bất động sản - Trang trí nội, ngoại thất - Kiến trúc - Xây dựng và Vật liệu xây dựng, trong đó có 273 doanh nghiệp trong nước, 108 doanh nghiệp liên doanh, 60 doanh nghiệp nước ngoài đến từ 22 quốc gia và vùng lãnh thổ, như: Mỹ, Anh, Pháp, Tây Ban Nha, Đức, Canada, Thụy Sĩ, Ý,



Thứ trưởng Nguyễn Văn Sinh phát biểu tại Triển lãm

Úc, Thụy Điển, Bỉ, Thổ Nhĩ Kỳ, Ấn Độ, Singapore, Nhật Bản, Trung Quốc, Thái Lan, Malaysia, Indonesia, Đài Loan, Hồng Kông và Việt Nam.

Trong thời gian diễn ra Triển lãm, Ban tổ chức sẽ triển khai nhiều hoạt động, sự kiện phong phú khác như: Diễn đàn doanh nghiệp, Hội nghị khách hàng, chương trình giao lưu, hội thảo nhằm tạo điều kiện để các doanh nghiệp trong và ngoài nước cũng như khách tham quan



Thứ trưởng Nguyễn Văn Sinh và các đại biểu cắt băng khai mạc Triển lãm

tìm hiểu, chia sẻ thông tin, mở rộng xúc tiến thương mại, hợp tác phát triển.

Theo ông Nguyễn Trần Nam, Triển lãm VIETBUILD Hà Nội 2018 đã trở thành điểm hẹn, ngày hội chung của các doanh nghiệp bất động sản tại Việt Nam. Chương trình giao lưu tạo điều kiện để các doanh nghiệp tăng cường tìm hiểu thông tin, đẩy mạnh hợp tác, chuyển giao công nghệ, hợp tác sản xuất các sản phẩm mới về Bất động sản - Trang trí nội, ngoại thất - Kiến trúc - Xây dựng và Vật liệu xây dựng để phục vụ các công trình hiện đại, góp phần vào phát triển đất nước.

Phát biểu tại lễ khai mạc, Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Văn Sinh - Trưởng Ban chỉ đạo Triển lãm VIETBUILD đánh giá cao tầm quan trọng của Triển lãm VIETBUILD đối với sự phát triển của ngành Xây dựng Việt Nam, đồng thời cho biết, những năm qua, Bộ Xây dựng đặc biệt quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, các tổ chức và cá nhân tham gia các hoạt động sản xuất, kinh doanh, góp phần thúc đẩy sự phát triển của ngành Xây dựng. Cụ thể, Bộ Xây dựng đã bãi bỏ 5 ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, bãi bỏ 41,3% điều kiện, đơn giản hóa 47,3% điều kiện trên tổng số 215 điều kiện đầu tư kinh doanh và một số văn bản quy phạm pháp luật khác.



Thứ trưởng Nguyễn Văn Sinh, nguyên Bộ trưởng Nguyễn Hồng Quân và các đại biểu tham quan Triển lãm

Triển lãm VIETBUILD Hà Nội lần thứ 3 năm 2018 được tổ chức với tiêu chí “Hội nhập - Công nghệ - Đỉnh cao”, với nhiều sản phẩm được nghiên cứu, sản xuất với công nghệ hiện đại, mẫu mã mới, tính năng, chất lượng được nâng cao và nhiều chương trình hoạt động trong khuôn khổ Triển lãm, có ý nghĩa thiết thực đối với các doanh nghiệp và người tiêu dùng, tạo điều kiện xúc tiến thương mại, đầu tư, quảng bá thương hiệu.

Để Triển lãm VIETBUILD ngày càng phát triển, Thứ trưởng Nguyễn Văn Sinh đề nghị Ban tổ chức tiếp tục quan tâm, đổi mới hơn nữa các chương trình, hình thức tổ chức triển lãm, cập nhật kịp thời tình hình phát triển của thị trường vật liệu xây dựng của khu vực và thế giới, tổ chức nhiều hội thảo khoa học chuyên ngành để giới thiệu sản phẩm mới, công nghệ mới, động viên, khuyến khích, trao giải thưởng cho các đơn vị, doanh nghiệp nghiên cứu chế tạo sản phẩm mới, những gian hàng có quy mô ấn tượng, tăng cường tuyên truyền, quảng bá hình ảnh Triển lãm VIETBUILD trên các phương tiện thông tin đại chúng./.

Trần Đình Hà

Trung Quốc giải quyết vấn đề khó khăn trong đỗ xe tại đô thị

Cùng với sự phát triển nhanh chóng của quá trình đô thị hóa, cơ giới hóa, việc đỗ xe khó khăn, đỗ xe hỗn loạn của các xe động cơ đã trở thành “căn bệnh thông thường” tại đô thị, gây khó khăn phiền toái cho các cư dân và các nhà quản lý, việc đỗ xe khó khăn và hỗn loạn của các loại xe cơ giới vừa gây khó khăn trong lưu thông, chiếm dụng không gian lại vừa gây ảnh hưởng tới đời sống của cư dân đô thị.

Để giải quyết vấn đề khó trong đỗ xe cơ giới, phản ứng đầu tiên của người dân chính là tăng thêm việc cung cấp các vị trí đỗ xe, lợi dụng các loại tài nguyên để gia tăng cung cấp vị trí đỗ xe, tuy nhiên vị trí đỗ xe càng nhiều thì vấn đề lại không được giải quyết, thậm chí lại nảy sinh ra các vấn đề mới. Trên thực tế, thông qua gia tăng cung cấp các bến đỗ xe để giải quyết vấn đề khó trong dừng đỗ xe cơ giới khó tránh khỏi việc rơi vào tình cảnh khó khăn được đưa ra bởi các quy định pháp luật hiện hành... “trong hoàn cảnh chính quyền không tiến hành quản chế hiệu quả giao thông đô thị, cơ sở hạ tầng đường sá mới xây dựng sẽ tạo ra lượng giao thông mới, trong khi nhu cầu giao thông luôn có xu hướng vượt trên nguồn cung giao thông”. Vì vậy, để giải quyết vấn đề khó khăn, hỗn loạn trong đỗ xe, sự quản chế hiệu quả của chính quyền là điều tất yếu không thể thiếu. Tuy nhiên, do việc quản chế của chính quyền bắt buộc đề cập tới việc hạn chế quyền và thiết lập nghĩa vụ đối với các chủ sở hữu xe hơi, đòi hỏi phải xây dựng và sửa đổi các quy định pháp luật có liên quan, đồng thời nghiên cứu tìm giải pháp khoa học và hệ thống đối với vấn đề đỗ xe tại đô thị.

1. Các quy định pháp luật về đỗ xe

Nhìn từ đặc trưng giao thông, vấn đề khó

trong đỗ xe chủ yếu phát sinh trong khu vực đã xây dựng xong tại đô thị, do đó mang tính địa phương, yêu cầu đô thị cần dựa vào đặc trưng sử dụng đất, kết cấu mạng lưới đường sá, điều kiện phát triển... để xác định phương án giải quyết vấn đề khó khăn trong đỗ xe.

Tuy nhiên, do vấn đề khó trong đỗ xe là một vấn đề có hệ thống, căn cứ các quy định pháp luật hiện hành để quản lý, luật đỗ xe tại đô thị không thể tập trung vào giải quyết vấn đề khó trong dừng đỗ xe cơ giới, bởi vì như vậy sẽ không giải quyết được vấn đề và sẽ bị lạc trong việc “lấy xe động cơ làm gốc”, sự gia tăng bất hợp lý trong cung cấp bãi đỗ xe cơ giới, thậm chí chỉ xem xét vấn đề thỏa mãn vị trí đỗ xe dành cho xe hơi cá nhân, mà không xem xét tổng hợp tới sự cân bằng trong các phương tiện giao thông, gây nén ép nhân tạo tới không gian bộ hành tại đô thị, xem nhẹ tài nguyên đô thị, cuối cùng lại quay trở về con đường cũ. Bởi vậy, đóng vai trò là luật đỗ xe để giải quyết vấn đề khó trong đỗ xe tại đô thị, không nên giới hạn ở luật quản lý đỗ xe cơ giới mà nên xem xét toàn diện tới vấn đề dừng đỗ của xe cơ giới và xe không có động cơ, song song với việc quan tâm tới vấn đề khó trong đỗ xe của các loại xe cơ giới cũng cần để sẵn không gian đầy đủ cho các phương tiện không động cơ, dùng cách phân phối thiên lệch tài nguyên dừng đỗ xe để thực hiện luật đỗ xe đô thị có sự phân phối công bằng các quyền đường bộ.

Trong quá trình lập pháp, đối mặt với lĩnh vực quản lý đỗ xe cơ giới, cần nỗ lực đảo ngược suy nghĩ lấy xe hơi làm gốc, cần cung cấp không gian bến trạm đỗ xe được xem xét chu toàn dành cho xe buýt với các dịch vụ vận tải chuyên sâu, cũng cần tạo không gian dừng đỗ và bến

bãi đường bộ hợp lý cho các loại xe vận chuyển hàng hóa trong các dịch vụ vận chuyển tại đô thị. Về vấn đề quản lý dừng đỗ của xe không động cơ, cần tiến hành xây dựng luật pháp hướng tới việc quản lý dừng đỗ xe đạp cho thuê qua mạng internet (thường gọi là “xe đạp công cộng”), một mặt căn cứ mục đích kích lệ phương thức di chuyển của xe không động cơ, kích lệ phát triển xe đạp công cộng, tạo nhiều không gian hơn cho việc quy hoạch, xây dựng các điểm dừng đỗ dành cho xe không động cơ; Mặt khác, nên căn cứ vào hành vi và đặc trưng dừng đỗ của các loại xe không động cơ tư nhân, xe đạp công cộng để thiết kế các quy tắc quản lý dừng đỗ khoa học, lấy việc quy phạm hiện tượng dừng đỗ hỗn loạn của xe đạp công cộng để thực hiện xây dựng không gian đô thị hài hòa, lấy con người làm gốc.

2. Quản lý theo pháp luật việc đỗ xe

Luật quản lý xe cơ giới và việc dừng đỗ của xe cơ giới được triển khai dựa theo nguyên tắc “công bằng quyền đường bộ” là một công trình hệ thống, cần có một quá trình thời gian, hơn nữa ngoài các thành phố cấp tỉnh có quyền lập pháp, rất nhiều thành phố không có quyền lập pháp tại Trung Quốc cũng đối mặt với vấn đề khó khăn và hỗn loạn trong đỗ xe. Vì vậy, song song với việc đợi chờ xây dựng luật tại đô thị, trong các phương án ứng phó từ góc độ pháp chế vẫn cần lấy “quản lý chấp pháp” về đỗ xe làm điểm triển khai quan trọng nhằm xử lý vấn đề khó khăn và hỗn loạn trong đỗ xe.

Thứ nhất, đỗ xe đường bộ thi hành quản lý chấp pháp mà không thu phí quản lý. Đường sá là tài nguyên công cộng, nên sử dụng cho việc thông hành của con người, các loại xe cơ giới dừng đỗ tạm thời trên đường ở mức độ nhất định cũng có thể nói là một bộ phận cấu thành

trong việc thông hành, do đó theo quy định pháp luật, trong trường hợp không gây trở ngại tới việc đi lại của con người và việc thông hành của xe cộ, đường sá có thể quy hoạch thêm các bãi đỗ xe. Tuy nhiên, bãi xe thì ít mà số lượng người cần đỗ xe thì nhiều, làm sao có thể phân bổ công bằng nguồn tài nguyên là một vấn đề lớn và khó khăn trong quản lý đỗ xe đường bộ. Khi tài nguyên công cộng bị một bộ phận nhỏ người chiếm dụng, để thực hiện công bằng, việc thu phí cần thiết trong luật hành chính thuộc tính chất thu phí hành chính sự nghiệp, nên do cơ quan chính quyền có liên quan hoặc các đơn vị được ủy thác tiến hành thu phí và đưa vào quản lý thống nhất trong tài chính của chính quyền thành phố.

Thứ hai, cần đặc biệt chú trọng quản lý chấp pháp việc đỗ xe vi phạm. Cho dù là quản lý bãi đỗ xe đường bộ hay là quản lý trật tự giao thông trên đường đều cần phục vụ cho việc giao thông, hơn nữa, việc quản lý trong các bãi đỗ đường bộ và việc quản lý ngoài các bãi đỗ có hiệu quả liên quan tới nhau. Nếu chỉ giới hạn quản lý thu phí trong bãi đỗ xe, hoặc phân tách việc quản lý trong và ngoài bến bãi thì sẽ gây ảnh hưởng rất lớn tới hiệu quả quản lý tổng thể, thậm chí khi trên các bãi đỗ xe đường bộ các hiện tượng dừng đỗ vi phạm không được sửa đổi sẽ khiến việc quản lý thu phí bên trong bến bãi khó thực hiện. Vì vậy, khi tiến hành quản lý thu phí bến bãi đường bộ theo chế độ và pháp luật, cần tăng cường hơn nữa quản lý chấp pháp bên ngoài các bến bãi đường bộ./.

Cố Đại Tùng

Nguồn: TC Xây dựng đô thị và nông thôn

Trung Quốc, số 10/2018

ND: Kim Nhạn

Giới thiệu về chế độ đảm bảo nhà ở của nước Anh

Chế độ đảm bảo nhà ở nước Anh (British Housing Security System, viết tắt là BHSS), với triết lý nòng cốt “giúp toàn thể nhân dân nước Anh giải quyết vấn đề quyền nhà ở và quyền tài sản”. Nước Anh là một quốc gia pháp trị truyền thống, để các chế độ đảm bảo vấn đề nhà ở cho người có thu nhập thấp được thực thi tốt đẹp nhất thiết phải đưa ra các luật nhà ở mang tính đảm bảo, các quy định pháp luật và chính sách về nhà ở mang tính đảm bảo của nước Anh chủ yếu tập trung vào các phương diện như xây dựng nhà ở xã hội, quản chế phân phối nhà ở thu nhập thấp, hỗ trợ nhà ở ... Nhìn lại lịch sử pháp quy nhà ở xã hội nước Anh, có thể thấy các chính sách đảm bảo nhà ở có xu thế và diễn biến phát triển khác nhau, trợ giúp cho việc nghiên cứu xu thế phát triển nhà ở xã hội của nước Anh trong tương lai.

1. Bối cảnh sản sinh của BHSS

Năm 1919, chính phủ Anh bắt đầu thiết lập bước đầu chế độ đảm bảo nhà ở, nguyên nhân được thể hiện trong 4 phương diện sau đây: *Thứ nhất*, vấn đề nhà ở đã trở thành tiêu điểm trong xã hội. Sau khi bước vào thời kỳ phát triển “3 ounce vàng” (ounce: ao - xơ, là đơn vị đo khối lượng theo hệ Anh Mỹ, ký hiệu oz, 1oz = 28,35g, tức tổng giá trị sản xuất theo bình quân đầu người đạt 3 ounce vàng), đất đai, lực lượng lao động và nguồn vốn trở thành tài nguyên khan hiếm, dưới sự tác động về nhu cầu cơ bản và nhu cầu đầu tư không ngừng gia tăng, mâu thuẫn cung cầu không ngừng mở rộng, vấn đề nhà ở trở thành mâu thuẫn xã hội và là một trong những nhân tố cấu thành xung đột. *Thứ hai*, nguồn kinh phí mà người dân thể hiện mong muốn giảm xuống. Thời kỳ này, chế độ quốc hội và chế độ bầu cử của nước Anh có sự phát triển hơn nữa, công dân có thể thông qua bỏ phiếu bầu cử để biểu đạt sở thích và ý nguyện cá nhân, giúp người dân có yêu cầu đối với việc giải quyết vấn đề nhà ở có thể tác động

tới quốc hội và định hướng chính trị của chính phủ. *Thứ ba*, cơ cấu thực thi ổn định làm giảm chi phí. Giai đoạn giữa thế kỷ 19, nước Anh xây dựng chế độ công chức, giúp các chính sách được đưa ra của Chính phủ có thể duy trì sự ổn định trong đảng cầm quyền và nội các, giảm chi phí hành chính. *Thứ tư*, sự tồn tại của các tổ chức hợp tác nhà ở phi lợi nhuận đang làm giảm hơn nữa các chi phí giao dịch trong trao đổi. Từ năm 1844, nước Anh lần lượt thành lập các hiệp hội nhà ở nhằm cải thiện vấn đề nhà ở cho số đông người không có nhà ở, trở thành nhà khai thác nhà ở chủ đạo trên thị trường. Sự xuất hiện của các tổ chức phi lợi nhuận này đã làm giảm đáng kể chi phí tính toán và thực thi việc vận hành chế độ đảm bảo nhà ở.

2. Việc thực thi lập pháp của BHSS

Nước Anh là một nước tư bản chủ nghĩa với chế độ phúc lợi trung bình phát triển sớm nhất, là quốc gia sản sinh vấn đề nhà ở sớm nhất và được Chính phủ can thiệp sớm nhất. Chế độ đảm bảo nhà ở nước Anh về cơ bản tồn tại theo hình thức pháp luật, được phản ánh trong luật nhà ở tại các thời kỳ khác nhau.

Từ năm 1851, nước Anh đã ban bố “Luật thuê căn hộ của tầng lớp lao động”, trở thành luật nhà ở sớm nhất. Để kích lệ chính quyền địa phương cải thiện điều kiện cư trú của tầng lớp lao động, “Luật Nhà ở công nhân” được công bố năm 1890 là bộ luật nhà ở mang tính đảm bảo đầu tiên của nước Anh, luật này thúc đẩy xây dựng khu nhà ở cho thuê công cộng của chính quyền địa phương đầu tiên trên thế giới tại khu vực phía Đông London. Kể từ đó, chính quyền địa phương xây dựng nhà ở mang tính đảm bảo đều có được sự hỗ trợ tài chính từ Chính phủ trung ương, điều này giúp nó trở thành tiêu chí xây dựng đầu tiên trong luật nhà ở xã hội nước Anh.

Tháng 2/1919, Chính phủ nước Anh đưa ra “Luật nhà ở xã hội”, xác lập chính sách nhà ở

với trọng tâm là nhà ở xã hội, lần đầu tiên đưa việc cung cấp nhà ở cho “các gia đình thu nhập thấp hoặc các đối tượng yếu thế đặc biệt làm trách nhiệm pháp lý trong chính quyền địa phương, sử dụng mô hình đảm bảo “chỉ cho thuê không bán” với tiền thuê thấp hơn trên thị trường hoặc cho thuê miễn phí. Tháng 10/1919, Chính phủ Anh lại công bố “Luật Quy hoạch nhà ở và thành phố thị trấn”, lần đầu tiên đưa việc cung cấp nhà ở cho “tầng lớp lao động” làm trách nhiệm pháp lý trong chính quyền các địa phương, cho phép chính quyền địa phương xây dựng nhà ở cho thuê xã hội, đồng thời có thể dùng thuế tài sản địa phương để đưa ra sự hỗ trợ trực tiếp.

Cùng với sự phát triển không ngừng của thời đại kinh tế, chế độ đảm bảo nhà ở cũng không ngừng cải cách, từ năm 1980 chính phủ Anh đã lần lượt đưa ra nhiều quy định pháp luật như “Luật Nhà ở sửa đổi” (năm 1980), “Luật Nhà ở và Xây dựng” (năm 1984), “Luật Hiệp hội nhà ở” (năm 1985), “Luật Nhà ở và Quy hoạch” (năm 1986), “Luật Chính quyền địa phương và Nhà ở” (năm 1989)... Chủ tịch Ủy ban Công trình xanh nước Anh John Rosens đã cho biết: “Những luật và quy định pháp luật này đã giúp cho khung cơ bản và các nội dung hoàn thiện của hệ thống các chính sách pháp luật nhà ở mang tính đảm bảo của nước Anh được thiết lập, tạo sự đảm bảo hiệu quả và tạo căn cứ pháp luật cho việc thi hành các chính sách nhà ở công cộng tại Anh, từ đó đảm bảo chắc chắn cho việc thực thi hiệu quả nhà ở xã hội”.

3. Diễn biến phát triển của BHSS

Nước Anh là một trong những quốc gia tư bản chủ nghĩa có phúc lợi cao, kể từ khi thực thi chính sách nhà ở xã hội năm 1919, căn cứ môi trường xã hội và tình hình nhu cầu nhà ở trong cư dân tại các giai đoạn khác nhau, trọng điểm và phương thức thực thi các chính sách nhà ở công cộng cũng có sự điều chỉnh tương ứng. Cho tới hiện tại, BHSS đã trải qua 3 giai đoạn phát triển như sau:

- Giai đoạn 1 (1914 - 1939): Thời kỳ đầu tư cho nhà ở công cộng

Năm 1919, chính phủ Anh đưa ra “Luật Nhà ở”, Chính phủ bắt đầu xây dựng chế độ nhà ở xã hội, xác lập các chính sách nhà ở với trọng tâm là nhà ở xã hội. Các chính sách chủ yếu bao gồm: *Thứ nhất*, quản chế tiền thuê. Tiền thuê do hội đồng địa phương xác định, người đi thuê nhà không có quyền quyết định tiền thuê và giảm chi phí thuê nhà. *Thứ hai*, Chính phủ thu mua nhà ở. Chính phủ có thể thu mua nhà ở tư nhân để làm nhà ở công cộng. *Thứ ba*, Chính phủ đầu tư xây dựng nhà ở công cộng, cho người không có nhà ở thuê với giá cả hợp lý. Giai đoạn này, Chính phủ chủ yếu can thiệp từ thị trường cho thuê, gia tăng cung ứng nhà ở công cộng, thực hiện cân bằng cung cầu. Để có được nhiều lá phiếu bầu cử, Các Ủy viên Hội đồng địa phương đã giảm tiền thuê nhà để đổi lại nhiều sự hỗ trợ hơn nữa, khiến thu nhập từ tiền thuê nhà không đủ để chi trả cho chi phí bảo trì và lưu giữ ngôi nhà, làm giảm đáng kể sở thích đầu tư nhà ở và lưu giữ nhà ở, cuối cùng khiến họ tranh nhau bán nhà cho Chính phủ. Sau Đại chiến Thế giới lần thứ 2, do sự phá hoại của chiến tranh, nhà ở tại nước Anh xuất hiện tình trạng thiếu thốn nghiêm trọng. Chính phủ tập trung xây dựng nhà ở công cộng, nỗ lực thúc đẩy xây dựng nhà ở nhằm gia tăng cung ứng nhà ở. Thời kỳ này, Chính phủ chủ yếu sử dụng các chính sách quản chế tiền thuê nhà và các chính sách nhà ở công cộng do Chính phủ đầu tư xây dựng. Cho đến năm 1939, chính quyền địa phương xây dựng được 1 triệu căn nhà ở cho thuê, chiếm khoảng 10% trong tổng lượng nhà ở.

- Giai đoạn 2 (1945 - 1979): Thời kỳ có sự hỗ trợ đầu tư trực tiếp từ Chính phủ

Trong giai đoạn này, đặc điểm lớn nhất là các cấp chính quyền từ trung ương tới địa phương của nước Anh đều nỗ lực sử dụng các chính sách đầu tư xây dựng nhà ở công cộng, gia tăng một lượng lớn cung ứng nhà ở, đồng

thời sử dụng các biện pháp hỗ trợ nhà ở. Chính phủ trực tiếp đầu tư xây dựng các chính sách nhà ở mang tính đảm bảo kéo dài cho tới năm 1979, cho tới khi Đảng Bảo thủ cai trị lại mới tiến hành cải cách. Trong đó, để đảm bảo nhà ở cơ bản cho cư dân, Chính phủ càng khích lệ các hiệp hội nhà ở tham gia xây dựng và quản lý nhà ở, đồng thời xây dựng các quỹ tài chính riêng để cung cấp nhà ở với giá thuê phải chăng. Từ năm 1955 đến năm 1965, mỗi năm trong toàn nước Anh có tới 300 nghìn căn nhà ở xã hội được xây dựng; Năm 1975, nhà ở kinh doanh công cộng chiếm tới 30% trong toàn bộ nhà ở tại nước Anh; Tới năm 1979, nhà ở công cộng tại nước Anh đã đạt tới 6,5 triệu căn, chiếm 1/3 tổng lượng nhà ở trong toàn nước Anh.

- Giai đoạn 3 (từ năm 1979 đến nay): Thời kỳ tư hữu hóa nhà ở

Sau năm 1979, bà Thatcher đứng đầu Đảng Bảo thủ đã bắt đầu nắm giữ chính quyền, để giảm gánh nặng tài chính của Chính phủ, năm 1980 Chính phủ Anh sửa đổi “Luật Nhà ở”, đưa vào “quyền mua sắm”, chính phủ đưa việc nâng cao tỷ lệ tư hữu hóa nhà ở làm mục tiêu chủ yếu trong các chính sách nhà ở mang tính đảm bảo. Từ đó thực thi các nội dung quan trọng trong cải cách nhà ở mang tính đảm bảo:

+ Thứ nhất, nâng cao tỷ lệ tư hữu hóa, cải thiện kết cấu quyền sở hữu.

+ Thứ hai, cải cách cơ quan quản lý nhà ở công cộng, trước hết cải tạo cơ cấu quản lý nhà ở thành hiệp hội nhà ở phi lợi nhuận.

+ Thứ ba, chuyển nhượng có đền bù cho hiệp hội nhà ở quản lý kinh doanh toàn bộ nhà ở công cộng.

+ Thứ tư, tăng cường hỗ trợ tài chính đối với hiệp hội nhà ở, thúc đẩy phát triển hiệp hội nhà ở.

+ Thứ năm, nâng cao tiền thuê nhà ở xã hội, duy trì tỷ lệ tiền thuê nhà hợp lý, nâng cao hiệu suất thị trường nhà ở cho thuê.

Mặc dù sau năm 1980 đã trải qua sự tác động mạnh mẽ của làn sóng tư hữu hóa, nhà ở công cộng vẫn phục vụ cho 5 triệu gia đình,

chiếm 1/4 trong tổng lượng nhà ở toàn nước Anh. Từ năm 1995 đến năm 2006, Đảng Lao động do ông Blair đứng đầu đã tiếp tục điều chỉnh và hoàn thiện các chính sách nhà ở công cộng trên cơ sở của các chính sách nhà ở vốn có, trước hết là nâng cao tiêu chuẩn chất lượng nhà ở công cộng, đồng thời xác định hợp lý giá cả tiền thuê nhà ở công cộng, sau đó tiếp tục khích lệ chính quyền địa phương chuyển giao nhà ở công cộng cho các hiệp hội nhà ở.

Hiện tại, cải cách nhà ở tại Anh đã nâng cao tỷ lệ tư hữu hóa nhà ở mang tính đảm bảo. Năm 2016, tỷ trọng nhà ở tư hữu đạt tới 79,63%, cao hơn 48,64% so với 39,89% của năm 1961. Nhà ở cho thuê tại chính quyền địa phương chiếm 5,16% trong tổng số nhà ở, giảm 26,5% so với 1961. Nhà ở xã hội cho thuê chiếm 6,2%, nhà ở cho thuê tư nhân chiếm 20,3%. Một cải biến lớn khác là cắt giảm chi phí cho nhà ở công cộng, thay đổi mô hình chi tiêu. Chi tiêu cho nhà ở công cộng của nước Anh trong năm 1976 và 1977 là 13 tỷ bảng Anh, giảm tới 3,48 tỷ bảng Anh sơ với năm 2015 và 2016, hơn nữa chi tiêu cho công cộng lấy hỗ trợ gián tiếp làm chủ đạo, chủ yếu là miễn thuế thế chấp, miễn thu thuế nhập sau bán nhà..., còn các đối tượng hỗ trợ trực tiếp do phía cung cấp chuyển cho phía có nhu cầu (người thuê nhà).

So sánh những biến đổi trong 3 giai đoạn chế độ nhà ở xã hội của nước Anh cho thấy, từ chính phủ trực tiếp cung ứng chuyển sang thông qua thị trường cung ứng, từ phương thức cho thuê làm chủ đạo tới tư hữu hóa nhà ở, từ chính phủ cung ứng tới tổ chức phi lợi nhuận thực thi, chi phí giao dịch trở thành mấu chốt trong thay đổi chế độ, nó xây dựng nên con đường biến đổi chế độ nhà ở xã hội tại nước Anh./.

Vương Chí Thành

*Nguồn: TC Xây dựng đô thị và nông thôn
Trung Quốc, số 9/2018*

ND: Kim Nhạn

KHAI MẠC TRIỂN LÃM VIETBUILD HÀ NỘI LẦN THỨ BA NĂM 2018 TẠI HÀ NỘI

Hà Nội, ngày 23 tháng 11 năm 2018



Thủ tướng Nguyễn Văn Sinh phát biểu tại Triển lãm



Thủ tướng Nguyễn Văn Sinh, nguyên Bộ trưởng Nguyễn Hồng Quân và các đại biểu tham quan Triển lãm